



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 4103006066 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/06/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số . . . /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . . năm . . .)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP (VIỆT THẮNG CORPORATION)



Trụ sở chính : 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp.HCM
Điện thoại : (08) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543
Fax : (08) 3896 9319

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



Trụ sở chính : Tầng 10, Vincom A, 191 Bà Triệu, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (04) 22200 673 Fax: (04) 22200 669
Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 38218 886 Fax: (08) 38218 510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông/bà : Nguyễn Đức Khiêm
Điện thoại : (08) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

(Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 4103006066 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/06/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP.
- Mệnh giá 10.000 đ/cổ phần.
- Giá bán:
 - Chia cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2009 với tỷ lệ 5%
 - Cổ đông hiện hữu : 10.000 đ/cổ phần
 - Nhà đầu tư bên ngoài : giá khởi điểm 12.000 đ/cổ phần.
- Tổng số lượng chào bán: **6.000.000** cổ phần, trong đó:
 - Chia cổ tức 5% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được chia 05 cổ phần). Tổng số cổ phần tăng là **700.000** cổ phần.
 - Chào bán **4.200.000** cổ phần cho cổ đông hiện hữu: tỷ lệ chào bán 10:3 (cổ đông sở hữu 10 cổ phần sẽ được mua 03 cổ phần).
 - Chào bán đấu giá **1.100.000** cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 10, Vincom A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) 22200 673 Fax: (04) 22200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 38218 886 Fax: (08) 38218 510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN KPMG LIMITED

Trụ sở chính : Tầng 10, Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3821 9266

Fax : (08) 3821 9267

MỤC LỤC

PHẦN I - CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ	6
2. RỦI RO LÃI SUẤT	7
3. RỦI RO PHÁP LÝ	7
4. RỦI RO ĐẶC THÙ	7
5. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN	8
6. RỦI RO CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	9
7. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU	12
8. RỦI RO KHÁC	13
PHẦN II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	14
PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM	15
PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	16
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	16
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	19
3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	21
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG	25
5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN	26
6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	29
6.1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các sản phẩm, dịch vụ qua các năm.	29
6.2. Nguyên vật liệu	30
6.3. Chi phí sản xuất	32
6.4. Trình độ công nghệ	34
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản xuất	37

6.6.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm	37
6.7.	Hoạt động Marketing.....	38
6.8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	40
6.9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:	41
7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	42
8.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.	44
9.	CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	50
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	53
11.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	54
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC	59
13.	TÀI SẢN.....	72
14.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2010.....	73
15.	CHIẾN LƯỢC KINH DOANH.....	75
16.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.	76
17.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC XIN ĐĂNG KÝ	76
18.	CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ.....	77
PHẦN V – CỔ PHẦN CHÀO BÁN.....		78
PHẦN VI – MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN		84
PHẦN VII – KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN		91
PHẦN VIII - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN		96
PHẦN IX – PHỤ LỤC		97



PHẦN I - CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Tổng công ty Việt Thắng xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chào bán khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào Tổng công ty.

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm gần đây luôn đạt mức tăng trưởng ấn tượng so với các nước trong khu vực, trung bình đạt 8,16% trong giai đoạn 2004-2007.

Tuy nhiên, cuộc suy thoái toàn cầu năm 2008 đã tác động tiêu cực lên nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, đẩy tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam xuống mức 6,23%, thấp hơn so với mục tiêu đề ra. Theo thống kê từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy thấp nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch, đạt mức 5,32%; trong khi tốc độ tăng GDP của quý I/2010 đạt kết quả khá khả quan, tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009. Đây là một dấu hiệu lạc quan cho thấy nền kinh tế nước ta đã vượt qua thời kỳ suy giảm, sự phục hồi và tăng trưởng trở lại của nền kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng, từ đó thúc đẩy gia tăng sản lượng và tạo cơ hội tăng trưởng cho các doanh nghiệp nói chung và Việt Thắng nói riêng.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận một rủi ro luôn tiềm ẩn của một nền kinh tế tăng trưởng nhanh đó là rủi ro của việc gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát bình quân của nước ta trong giai đoạn 2004-2006 ở mức 8,17%, nhưng tăng đột biến trong năm 2007 (12,6%) và 2008 (18,9%). Lạm phát năm 2009 tuy đã được khống chế dưới hai con số ở mức 6,9% nhưng nhìn chung giá cả vẫn đang có xu hướng gia tăng và vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố có thể gây tái lạm phát cao.

Đối với một doanh nghiệp sản xuất dệt may như Việt Thắng thì lạm phát tăng sẽ kéo theo sự biến động ngoài dự đoán của giá cả các loại nguyên vật liệu đầu vào, song song đó là việc Vicotex phải thường xuyên bổ sung vốn lưu động, gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng sinh lời. Do đó, Việt Thắng luôn chú trọng đến công tác quản lý rủi ro để chủ động ứng phó với các nguy cơ tiềm ẩn do lạm phát cao mang lại. Bên cạnh đó, Tổng công ty có chính sách kiểm soát chặt chẽ chi phí, thường xuyên phát động phong trào tiết kiệm tại Tổng công ty; quản lý nghiêm ngặt các



BẢN CÁO BẠCH

khoản phải thu và chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu hàng hoá dự phòng.

Ngoài ra, đối với một doanh nghiệp mà hoạt động xuất nhập khẩu chiếm tỷ trọng tương đối và ngày càng tăng trong hoạt động kinh doanh thì tình hình diễn biến phức tạp của tỷ giá hối đoái trong những năm gần đây cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Vicotex.

2. RỦI RO LÃI SUẤT

Bên cạnh đó, những thay đổi trong chính sách tiền tệ của Chính Phủ cũng sẽ tác động đến lãi suất cho vay. Tại thời điểm 31/12/2010, vốn vay của Vicotex bằng khoảng 1,09 lần vốn chủ sở hữu, đối với các doanh nghiệp phụ thuộc tương đối nhiều vào nguồn vốn vay thì việc chi phí lãi vay tăng cao sẽ ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp. Mặt khác, sự thay đổi của lãi suất cũng kéo theo sự biến động của chi phí tài chính, từ đó tác động không nhỏ đến lợi nhuận của Tổng công ty.

3. RỦI RO PHÁP LÝ

Được cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2007, Vicotex chịu sự chi phối của luật Doanh Nghiệp và luật Chứng Khoán. Đến nay, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể việc áp dụng, thi hành các văn bản luật này. Hệ thống pháp luật ổn định cao đã tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Nhưng bên cạnh đó còn phải kể đến những thay đổi của Nhà Nước về các quy định, chính sách liên quan đến ngành dệt may như chính sách thuế, chính sách hỗ trợ đối với ngành thu hút nhiều lực lượng lao động như ngành dệt may sẽ tác động đến Tổng công ty nói riêng và ngành dệt may nói chung.

Song song đó, các rủi ro pháp lý khi doanh nghiệp Việt Nam tham gia xuất khẩu hàng hóa sang thị trường nước ngoài như rủi ro thay đổi trong chính sách bảo hộ ngành công nghiệp trong nước của nước sở tại và chính sách chống bán phá giá cũng sẽ tác động đến doanh nghiệp dệt may xuất khẩu Việt Nam.

4. RỦI RO ĐẶC THÙ

Sự biến động của lực lượng lao động luôn ở mức cao là một rủi ro đặc thù của ngành dệt may Việt Nam. Tình trạng tranh chấp lao động, đình công tự phát hay



BẢN CÁO BẠCH

chuyển dịch lao động sang các ngành nghề khác đã ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Bên cạnh đó, việc có thêm nhiều doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực may mặc tại Việt Nam càng làm tăng áp lực cạnh tranh thu hút lao động. Một thực trạng là các doanh nghiệp này được hưởng nhiều chính sách ưu đãi trong đầu tư lại thường khai báo lỗ trong nhiều năm liền để né tránh thuế, mặc dù hoạt động sản xuất vẫn được duy trì, thậm chí vẫn được mở rộng. Những bất cập này đang dẫn đến sự cạnh tranh không lành mạnh trong ngành xuất khẩu dệt may, làm sự biến động của lực lượng lao động ngày càng trầm trọng.

Tuy nhiên, với việc ngành Dệt may Việt Nam lần đầu tiên ký kết Thỏa Ước Lao Động Tập Thể với sự tham gia của 69 doanh nghiệp vào tháng 4/2010 được xem là một nỗ lực trong việc bảo vệ quyền lợi người lao động và góp phần hạn chế tình hình biến động lao động hiện nay. Thêm vào đó, do Vicotex luôn áp dụng cơ chế lương thưởng hợp lý, kết hợp với nhiều đãi ngộ cùng với việc không ngừng nâng cao điều kiện làm việc, ổn định việc làm, tạo mức thu nhập khá, cải thiện môi trường lao động cho người lao động trong Vicotex; do đó, số lượng người lao động nghỉ việc đã giảm đáng kể so với các năm trước.

5. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam đang bước vào giai đoạn hồi phục sau đợt sụt giảm mạnh trong năm 2008 nhưng nguy cơ không ổn định của thị trường vẫn còn là một thách thức lớn cho đợt chào bán của Việt Thắng.

Bên cạnh đó, đợt chào bán cổ phiếu của Tổng công ty không có cam kết bảo lãnh phát hành nên đợt chào bán không được bảo đảm và vẫn có thể không thành công.

Đợt chào bán được thực hiện cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư bên ngoài; do đó, ngoài các rủi ro khách quan không thể kiểm soát như tình hình kinh tế xã hội biến động thì các yếu tố thuộc tâm lý của nhà đầu tư có thể ảnh hưởng đến đợt chào bán chứng khoán của Tổng công ty. Đứng trước sự cạnh tranh của nhiều cổ phiếu chào bán cùng đợt với Vicotex thì sự lựa chọn của các nhà đầu tư là một yếu tố khá rủi ro cho đợt phát hành của Tổng công ty.

Tuy nhiên Vicotex tin tưởng rằng đợt chào bán sẽ thành công nhờ vào các yếu tố sau:



- ❖ Giá bán hợp lý;
- ❖ Vicotex là một trong những thương hiệu lớn trong ngành dệt may Việt Nam hiện nay;
- ❖ Hoạt động sản xuất kinh doanh của Việt Thắng đang tăng trưởng ấn tượng trong những năm vừa qua và sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm sắp tới;
- ❖ Tỷ suất sinh lời cao và mức cổ tức cam kết những năm tới từ 12% - 15% được xem là hấp dẫn cho đầu tư.

Trong trường hợp không chào bán hết, số lượng cổ phần còn lại sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các đối tượng khác với điều kiện không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu. Nếu đợt chào bán cổ phiếu không thành công, số tiền thu được không như dự kiến, số vốn đầu tư bị thiếu sẽ tìm nguồn tài trợ vay từ các ngân hàng thương mại.

6. RỦI RO CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Số tiền thu được trong đợt phát hành thêm sẽ được dùng làm vốn đối ứng cùng với nguồn vốn vay từ ngân hàng để đầu tư dự án “Xây dựng Nhà máy sợi mới” với tổng mức đầu tư dự kiến là 250 tỷ đồng, dự kiến quy mô 20.000 cọc sợi, sợi sản xuất sẽ được cung cấp cho Nhà máy dệt trong nội bộ. Trong trường hợp dự án chậm triển khai do những yếu tố khách quan thì nguồn vốn thu được sẽ được dùng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho Tổng công ty. Khi thực hiện các quyết định đầu tư, nhà đầu tư nên lưu ý đến các rủi ro liên quan đến dự án như sau:

Quỹ đất dùng cho dự án:

Phần đất dự kiến xây dựng nhà xưởng cho dự án Nhà máy sợi là đất trong khuôn viên Việt Thắng có diện tích 20.000 m² (trong tổng số 216.672 m²) hiện đang cho Công ty cổ phần Container Phía nam thuê làm kho bãi. Hợp đồng thuê sẽ kết thúc vào ngày 31/03/2011; Sau đó phần đất sẽ được chuyển trả lại cho Việt Thắng để thực hiện dự án. Tổng Công ty Việt Thắng đã hoàn tất thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2006; tuy nhiên đến nay Thành phố vẫn chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Tổng Công ty.

***Máy móc thiết bị:***

Để chọn dây chuyền máy móc thiết bị cho dự án Nhà máy sợi, Tổng Công ty Việt Thắng đã nghiên cứu kinh nghiệm từ thực tế sản xuất sợi của chính mình và các công ty khác, đặc biệt là từ các công ty tư nhân và công ty có vốn nước ngoài. Hiện Tổng công ty đã nhận được nhiều bảng chào giá từ các nhà cung cấp nước ngoài và đang tiến hành thẩm định để lựa chọn nhà cung cấp phù hợp nhất. Do hệ thống máy móc thiết bị được nhập khẩu từ nước ngoài nên rủi ro có thể xuất phát từ sự không tương thích giữa thiết bị đầu tư mới với công nghệ đang thi công hiện tại của Tổng công ty. Tuy nhiên, với kinh nghiệm lâu năm và chuyên môn sâu trong ngành dệt may của Ban lãnh đạo Vicotex, những rủi ro này có thể được hạn chế tối đa.

Xây dựng nhà xưởng:

Tổng Công ty đã thuê các chuyên gia tư vấn cá nhân có kinh nghiệm về xây dựng nhà xưởng cho sản xuất sợi để thiết kế sơ bộ dây chuyền sản xuất, mặt bằng lắp đặt máy móc thiết bị, phương án bố trí mặt bằng và kết cấu các hạng mục công trình, như sau :

a. Phương án bố trí mặt bằng tổng thể:

- Khu đất nằm trong khuôn viên của Tổng công ty Việt Thắng, có cơ sở hạ tầng như: đường đi nội bộ, tường rào, cây xanh, hệ thống điện, hệ thống nước...
- Tổng diện tích toàn khu đất của dự án: 20.000 m²
- Tổng diện tích xây dựng: 12.349 m²
- Hệ số sử dụng đất: 61%

b. Tiêu chuẩn công trình và kết cấu hạng mục.



BẢN CÁO BẠCH

STT	Hạng mục	Khối lượng dự kiến	Mô tả kết cấu
1	Nhà xưởng chính, khu phụ trợ, cấp nước và thải nước	64m x 190m = 12.160 m ²	Trệt - Móng cọc bê tông cốt thép Khung kèo cao 6m Mái lợp tôn màu có lớp cách nhiệt Trần tôn cao 5m Tường xây gạch dày 20cm Nền bê tông láng mặt với phụ gia
2	Kho bông	31m x 9m = 279 m ²	Trệt - Móng cọc bê tông cốt thép Khung kèo cao 5m Mái lợp tôn màu có lớp cách nhiệt Tường xây gạch dày 20cm Nền bê tông láng mặt với phụ gia
3	Đường đi nội bộ	6,5m (190m + 64m + 64m) = 2.066 m ²	Bê tông nhựa
4	Cây xanh	2.270 m ²	Trồng cỏ, cây xanh bóng mát
5	Trạm biến thế điện	4.000 KVA	
6	Hệ thống điện cung cấp cho máy và ánh sáng	Phục vụ cho dây truyền 26.400 cọc sợi	

Dựa trên thiết kế sơ bộ này, Việt Thắng mới tiến hành thuê công ty tư vấn thiết kế chuyên nghiệp để thực hiện các thiết kế cơ sở. Do chỉ mới là nghiên cứu thiết kế sơ bộ nên công ty chưa tiến hành xin giấy phép xây dựng. Sau khi hoàn tất giai đoạn thiết kế cơ sở, công ty sẽ tiến hành xin cấp giấy phép của Ủy Ban Nhân Dân Quận Thủ Đức để tiến hành xây dựng nhà xưởng.

Bên cạnh đó, Công ty đang trình dự án cho Ngân hàng để xin vay vốn nhưng chưa nhận được sự trả lời chính thức về việc chấp thuận tài trợ cho dự án của Ngân hàng.



BẢN CÁO BẠCH

Tuy nhiên, Tổng công ty đã tiến hành lập báo cáo nghiên cứu khả thi và đã được HĐQT thông qua đảm bảo tính khả thi của dự án.

7. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU

Tổng công ty thực hiện phát hành thêm tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng. Trong trường hợp phát hành thành công thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Tổng công ty là 20 triệu cổ phiếu. Như vậy, số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này bằng 42.85% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng công ty. Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch (dự kiến quý I năm 2011) trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý đến rủi ro pha loãng cổ phiếu như sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phần thường đang lưu hành}}$$

ĐVT: đồng

STT	SỐ LIỆU	TRƯỚC KHI CHÀO BÁN	SAU KHI CHÀO BÁN *
(1)	Lợi nhuận sau thuế và lợi ích cổ đông thiểu số thời điểm 31/12/2010 (đồng)	82.816.403.161	82.816.403.161
(2)	Số lượng cổ phần thường (cổ phiếu)	14.000.000	20.000.000
(3)	Thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (đồng) (3) = (1)/(2)	5.915	4.141

* Mức EPS trên được tính trên cơ sở lợi nhuận ghi nhận tại thời điểm 31/12/2010, chưa tính đến thời điểm hiện nay cũng như hiệu quả gia tăng từ việc sử dụng nguồn vốn huy động cho dự án đầu tư.



BẢN CÁO BẠCH

Tuy nhiên việc pha loãng chỉ mang tính tạm thời, sức hấp dẫn của một cổ phiếu chính là tiềm năng tăng trưởng của Việt Thắng trong tương lai. Với dự án đầu tư mới này, dự kiến doanh thu năm 2011 của Việt Thắng sẽ tăng khoảng 15,53 % đạt giá trị 1.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Vicotex luôn chú trọng việc đầu tư vào các dự án có hiệu quả kinh doanh cao thông qua các hình thức góp vốn và hợp tác liên doanh với các Tập đoàn lớn trong ngành. Đồng thời Việt Thắng cũng không ngừng đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, phát triển và đào tạo lực lượng lao động có tay nghề cao, chuyên môn giỏi. Song song đó, Tổng Công ty luôn chú trọng đầu tư cho công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp nhằm tạo dựng nền tảng phát triển vững chắc mang tính chiến lược lâu dài.

Theo Vicotex, đây chính là những yếu tố cốt lõi góp phần cho sự tăng trưởng bền vững của giá trị cổ phiếu của Tổng Công ty trong tương lai

8. RỦI RO KHÁC

Một số rủi ro khác ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Vicotex như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, động đất...



PHẦN II – NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN: TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Ông Nguyễn Đức Khiêm : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Ông Lê Thiết Hùng : Kế Toán Trưởng
Bà Thạch Thị Phong Huyền : Trưởng Ban Kiểm Soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Ông Đỗ Huy Hoài : Tổng Giám Đốc Công ty
Ông Nguyễn Quốc Tín : Giám Đốc Chi Nhánh Tp Hồ Chí Minh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá, lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP cung cấp.



PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- UBCKNN: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- SGDCK: Sở Giao Dịch Chứng Khoán
- Tổ chức đăng ký chào bán: Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP.
- Tổ chức tư vấn chào bán: Công ty TNHH Chứng Khoán Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (BSC)
- Tổng Công ty/Vicotex/: Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP Việt Thắng
- CTCP: Công ty cổ phần
- Cổ phiếu: Cổ phiếu của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP
- HĐQT: Hội Đồng Quản Trị Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP
- ĐHĐCĐ: Đại Hội Đồng Cổ Đông Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP.
- BKS: Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP.
- TGD: Tổng giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP.
- CBCNV: Cán bộ - công nhân viên Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP.
- ISO: Chứng chỉ quản lý chất lượng do QMS cấp
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- DN: Doanh nghiệp
- Công ty TNHH Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn.

**PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN****1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN****1.1. Giới thiệu về công ty:**

Tên đầy đủ:	TÔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
Tên tiếng Anh:	VIỆT THẮNG CORPORATION
Tên viết tắt:	VICOTEX
Logo:	
Trụ sở:	127 Lê Văn Chí, Khu phố 1, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-8) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543
Fax:	(84-8) 3896 9319
Website:	www.vietthang.com.vn
Email:	vietthang@vietthang.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 4103006066 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/06/2009
Vốn điều lệ:	140.000.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tỷ đồng).

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm trước khi chào bán (31/12/2010)

THÀNH PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
Cổ đông nhà nước	7.300.000	52,14
Cổ đông nội bộ	1.621.800	11,58
Cổ đông bên ngoài	5.078.200	36,28



BẢN CÁO BẠCH

Cổ phiếu quỹ	0	0
Tổng số	14.000.000	100.00

Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty:

- ❖ Sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh bán sỉ và lẻ các sản phẩm: bông, xơ, sợi, vải và các sản phẩm may mặc;
- ❖ Kinh doanh bán sỉ và bán lẻ: máy móc thiết bị, phụ tùng, hoá chất, nguyên vật liệu ngành công nghiệp, ngành xây dựng;
- ❖ Hoạt động trung gian thương mại, xây dựng dân dụng, công nghiệp, kinh doanh nhà đất, cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- ❖ Lắp đặt máy móc thiết bị ngành công nghiệp;
- ❖ Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô;
- ❖ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển:

Tổng công ty Việt Thắng là đơn vị thành viên của Tập đoàn dệt may Việt Nam được xây dựng năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, do một số nhà tư bản trong nước và nước ngoài góp vốn với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi-dệt và in nhuộm hoàn tất.

Tháng 5 năm 1975, Công ty được nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa và giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận, quản lý và duy trì các hoạt động sản xuất của VIMYTEX.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần tổ chức lại sản xuất theo nhiều loại hình và tên gọi khác nhau: Nhà máy dệt Việt Thắng, Nhà máy liên hợp dệt Việt Thắng, Công ty dệt Việt Thắng, Công ty TNHH nhà nước một thành viên dệt Việt Thắng.

Tháng 3 năm 2007, Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng (52,3% vốn nhà nước)



BẢN CÁO BẠCH

được thành lập theo Quyết định số 3241/QĐ-BCN ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công Nghiệp sau khi được chuyển thể từ Công ty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên Dệt Việt Thắng, số đăng ký kinh doanh 4104000147 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp ngày 16 tháng 12 năm 2005.

Ngày 29/06/2009, Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con. Việc chuyển đổi này đang tạo ra sự liên kết chặt chẽ hơn giữa Tổng Công ty và các Công ty con, các Công ty liên kết; nhằm giúp các Công ty trong cùng hệ thống có kết quả kinh doanh tốt hơn và phát triển bền vững.



Trụ sở chính của Vicotex

Nhận thức rõ vai trò của mình, Tổng công ty Việt Thắng luôn hoàn thành tốt trách nhiệm và đóng góp hết mình cho xã hội, tham gia các phong trào từ thiện chia sẻ với các vùng khó khăn do thiên tai, bão lụt, dịch bệnh, với những gia đình chính sách thương binh, liệt sỹ, bà mẹ Việt Nam anh hùng... Tổng công ty đã nhận nuôi dưỡng suốt đời 02 bà mẹ Việt Nam anh hùng; đỡ đầu nuôi dưỡng 04 trẻ mồ côi; Ủng hộ đồng bào bị bão lũ, trợ cấp cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn đột xuất và người nghèo quận Thủ Đức, lập quỹ trợ vốn cho công nhân từ công đoàn làm kinh tế, lập quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh, đã tổ chức khen thưởng cho 395 con công nhân học giỏi năm học 2006-2007, tặng 10 bộ

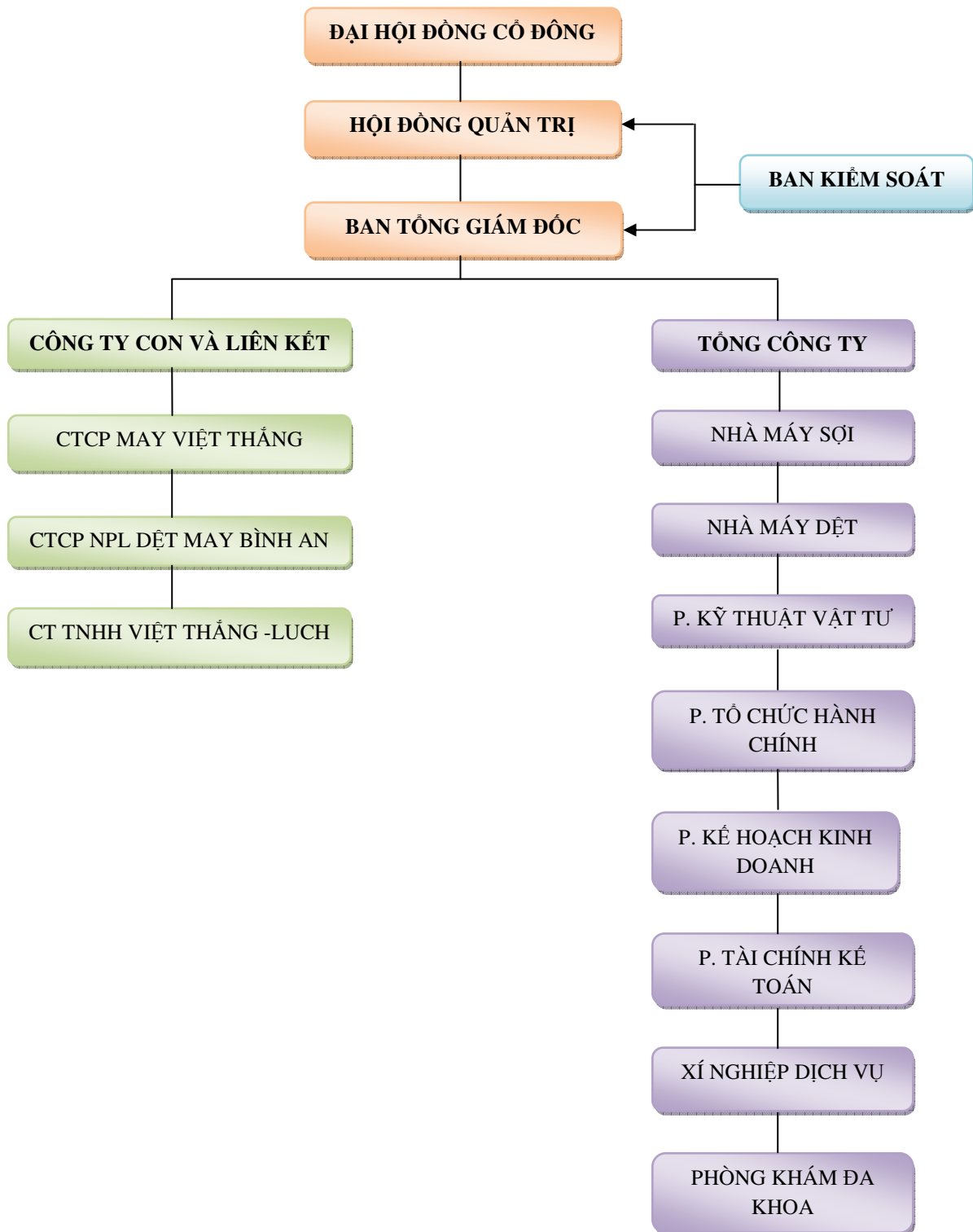


BẢN CÁO BẠCH

máy vi tính và 20 máy tính cá nhân cho con em công nhân nghèo vượt khó học giỏi, trợ cấp đầu năm học cho các cháu là con công nhân có hoàn cảnh khó khăn.

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ - TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP



3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Hiện tại, Tổng công ty Việt Thắng đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa theo chiến lược phát triển kinh doanh của Việt Thắng, các quy định của Pháp luật và tại Điều lệ Tổng công ty. Bộ máy quản lý của Tổng công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Cơ quan quản lý bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Tổng công ty và có nhiệm vụ:

- ❖ Thông qua Điều lệ, định hướng phát triển của Tổng công ty;
- ❖ Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ❖ Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.

Hội đồng quản trị: gồm 5 người

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu, ĐHĐCĐ và pháp luật về sự phát triển của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch và 04 ủy viên. Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát: gồm 3 người

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Tổng Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm



BẢN CÁO BẠCH

soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng giám đốc:

Do HĐQT bổ nhiệm. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, có toàn quyền quyết định quản lý, điều hành Tổng công ty theo phương hướng, mục tiêu, Nghị quyết của HĐQT và theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn quy định trong Điều lệ Tổng công ty.

Có toàn quyền quyết định hoặc đề xuất HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó TGD, Giám đốc điều hành và các chức danh quản lý khác.

Chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc quản lý điều hành Tổng công ty.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bộ máy giúp việc bao gồm:

Tổng công ty có Phó TGD, Kế Toán Trưởng; và các phòng (ban) chuyên môn, nghiệp vụ và thư ký Tổng công ty thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, TGD trong quản lý điều hành công việc.

➤ Phó TGD: 2 người

Phó TGD giúp TGD trong việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của TGD; chịu trách nhiệm trước TGD, HĐQT và trước pháp luật về việc thực thi nhiệm vụ đó.

- ❖ Một người: giúp TGD trong quản lý điều hành Tổng công ty, trực tiếp quản lý một số lĩnh vực công tác theo sự phân công hoặc ủy quyền của TGD; thay mặt TGD giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của TGD khi TGD vắng mặt.
- ❖ Một người: giúp TGD công tác kỹ thuật - sản xuất. Trực tiếp quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD theo sự phân công hoặc ủy quyền của TGD.



➤ **Các phòng (ban) chức năng, tham mưu, giúp việc:**

Phòng Tổ chức Hành chính

- ❖ Tổ chức nhân sự và tiền lương: Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và tổ chức các khóa đào tạo của Tổng Công ty; Xây dựng cơ cấu tổ chức, cơ chế tiền lương, tiêu chuẩn chức danh, tuyển dụng, quản lý, đánh giá và đề xuất sử dụng cán bộ; Thực hiện quản lý cán bộ, lao động, tiền lương, BHXH, BHYT..;
- ❖ Quản trị hành chính: Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; bảo vệ, đưa rước; quản lý đất đai nhà xưởng;
- ❖ Thư ký – Tổng hợp: Thực hiện công tác thư ký, tổng hợp trợ giúp cho Ban lãnh đạo, đôn đốc công việc chung và các công việc theo chỉ đạo của Ban lãnh đạo;
- ❖ Pháp chế: Kiểm soát về mặt pháp lý đối với tất cả các văn bản, tài liệu, hợp đồng; giải quyết các vấn đề pháp lý trong hoạt động của Tổng Công ty.

Phòng Tài chính kế toán

- ❖ Thực hiện toàn bộ công tác tài chính kế toán, thống kê, chế độ thanh toán, tiền mặt, vay tín dụng...
- ❖ Kiểm soát việc sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn và các chính sách tài chính.
- ❖ Phân tích hạch toán kết quả SXKD
- ❖ Quản lý, thu xếp, đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty;
- ❖ Tham mưu, hỗ trợ Ban lãnh đạo trong việc xây dựng chiến lược và kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn của Tổng Công ty;
- ❖ Tham mưu cho Tổng Giám đốc về pháp luật quản lý kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp.

Phòng Kỹ thuật vật tư: Thành lập trên cơ sở sáp nhập phòng Kỹ thuật và phòng Cung ứng vật tư – Kho vận



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Quản lý định mức công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng.
- ❖ Quản lý điện nước, an toàn lao động
- ❖ Quản lý thiết bị sợi, dệt, thiết bị áp lực, tiến bộ kỹ thuật...
- ❖ Cung ứng vật tư, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu...
- ❖ Quản lý kho tàng, vận chuyển hàng hóa.
- ❖ Xây dựng và quản lý website của Tổng Công ty.
- ❖ Nghiên cứu, đề xuất, quản lý các dự án đầu tư bao gồm từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư (lên phương án đầu tư), giai đoạn thực hiện đầu tư và giai đoạn kết thúc đưa dự án vào vận hành .

Phòng Kế hoạch kinh doanh

- ❖ Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh; xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- ❖ Xây dựng phương án sản xuất và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh
- ❖ Tìm đối tác, đàm phán ký kết hợp đồng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
- ❖ Tổ chức công tác tiếp thị, hội chợ thương mại.

Các đơn vị sản xuất bao gồm:

- ❖ Nhà máy Sợi: sản xuất sợi
- ❖ Nhà máy Dệt: sản xuất vải các loại. Thành lập trên cơ sở sát nhập nhà máy Dệt 1 và nhà máy Dệt 2.

Các đơn vị dịch vụ bao gồm:

Phòng khám đa khoa.

- ❖ Quản lý sức khỏe ban đầu cho CBCNV
- ❖ Tổ chức sơ cấp cứu, vệ sinh phòng bệnh, an toàn thực phẩm.



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp và gửi giám định y khoa.

Xí nghiệp dịch vụ

- ❖ Tổ chức bữa ăn giữa ca.
- ❖ Kinh doanh dịch vụ.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG

4.1. Cơ cấu cổ đông trước khi chào bán (31/12/2010):

DANH MỤC	10.000 VNĐ	%	SỐ LƯỢNG	CƠ CẤU	
				TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
Cổ đông nhà nước	7.300.000	52,14	01	01	0
Cổ đông nội bộ					
- Hội đồng quản trị	772.600	5,52	04	0	04
- Ban kiểm soát	11.000	0,08	02	0	02
- Ban giám đốc				0	0
- CBCNV	838.200	5,98	152	0	152
Cổ đông bên ngoài					
- Trong nước	5.073.200	36,24	264	08	256
- Nước ngoài	5.000	0,04	01	0	01
Tổng cộng	14.000.000	100	424	09	415

Nguồn: Vicotex

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ TRỌNG
1	Tập Đoàn Dệt May VN	25 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	7.300.000	52,14%
TỔNG CỘNG			7.300.000	52,14%



BẢN CÁO BẠCH

- 4.2. **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103006066 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/06/2009)**

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	QUỐC TỊCH	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHẦN	THÀNH TIỀN
1	Tập Đoàn Dệt May VN	Việt Nam	52,14%	7.300.000	73.000.000.000
2	Công ty TNHH Tường Long	Việt Nam	6,22%	871.000	8.710.000
3	Trần Chí Nguyễn	Việt Nam	0,63%	87.600	876.000
4	Và 421 cổ đông khác	-	41,01%	5.741.000	57.414.000
TỔNG CỘNG			100%	14.000.000	140.000.000.000

Nguồn: Vicotex

Ghi chú: Theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 có hiệu lực thi hành 01/07/2006, Điều 84, mục 5: “Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Tổng công ty Việt Thắng hoạt động theo mô hình cổ phần từ tháng 03/2007, đến nay các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. **DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN.**

- 5.1. **Công ty nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán**

Tập đoàn dệt may Việt Nam

- 5.2. **Công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát:**



BẢN CÁO BẠCH

Công ty con:

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG



- ❖ Tiếng anh : VIET THANG GARMENT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Viết tắt : VIGACO
- ❖ Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P.Linh Trung Q.Thủ Đức, Tp. HCM
- ❖ Điện Thoại : (08) 8 975 641
- ❖ Fax : (08) 8 961 703
- ❖ Vốn điều lệ : 16.000.000.000 đồng (mười sáu tỷ đồng)
- ❖ GCNĐKKD : 4103004063 do Sở kế hoạch & Đầu tư TP. HCM cấp ngày 22 tháng 11 năm 2005.
- ❖ Ngành nghề chính: : sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc các loại
- ❖ Tỷ lệ góp vốn của Vicotex: : 52,27%

5.3. Công ty mà tổ chức chào bán góp vốn đầu tư

Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN



- ❖ Tiếng anh : BINH AN TEXCO



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P.Linh Trung Q.Thủ Đức, Tp. HCM
- ❖ Điện Thoại : (08)7 222 977
- ❖ Fax : (08)7 222 978
- ❖ Vốn điều lệ : 111.000.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ đồng)
- ❖ GCNĐKKD : số 4103002131, do Sở kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 02 tháng 03 năm 2004, đăng ký lại lần thứ 4 ngày 23 tháng 04 năm 2009
- ❖ Ngành nghề chính: : gia công tẩy trắng in nhuộm và hoàn tất vải các loại
- ❖ Tỷ lệ góp vốn của Vicotex: : 29,40%

Công ty liên doanh:

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG – LUCH



VICOLUCH

- ❖ Viết tắt : VICOLUCH
- ❖ Địa chỉ : 127 Lê Văn Chí, P.Linh Trung Q.Thủ Đức, Tp. HCM
- ❖ Điện Thoại : (08) 8 974 426
- ❖ Fax : (08) 7 222 140
- ❖ Vốn điều lệ : 1.036.148 USD (một triệu không trăm ba mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi tám đô la Mỹ).
- ❖ GCNĐKKD : số 1728/ GP, do Ủy ban Nhân Dân TP.HCM cấp ngày 07 tháng 11 năm 1996, điều chỉnh lần thứ 1 số: 1728/ GCNĐC1/41/1 ngày 16 tháng 05 năm 2009.



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Ngành nghề chính: : Sản xuất hàng may mặc
- ❖ Tỷ lệ góp vốn của Vicotex: : 50%

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận các sản phẩm, dịch vụ qua các năm.

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Việt Thắng:

Tổng công ty Việt Thắng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sợi và dệt may với các sản phẩm chính bao gồm sợi, vải mộc, vải thành phẩm và sản phẩm may mặc.

- ❖ Sợi các loại như sợi CD, CM, TCD, CVC, PE, TR và Visco dùng để dệt vải tạo ra sản phẩm có độ hút ẩm tốt, dễ chịu khi tiếp xúc với da người, chịu là (ủi) phẳng, giặt dễ sạch và chóng khô, dệt vải có cường lực tốt, bề mặt vải sáng đẹp.
- ❖ Vải mộc gồm nhóm vải Cotton, Kate, Polyester, Rayon, Raytex có đặc tính là hút ẩm tốt, thân thiện với cơ thể người, dễ dàng in hoa, nhuộm màu, dễ dàng giặt ủi là, độ bền tốt, mặt vải phẳng mịn và đẹp.
- ❖ Sản phẩm vải thành phẩm gồm có nhóm vải nhuộm màu, nhóm vải in hoa, nhóm vải sợi màu được nhuộm bằng các loại thuốc nhuộm nhập khẩu nên màu sắc tươi sáng, độ bền màu cao, nhuộm vải trên máy gián đoạn và máy liên tục, mẫu mã đa dạng, hợp thời trang, độ bền cao.
- ❖ Dòng sản phẩm thời trang gồm thời trang mùa đông, công sở và thời trang cho người sành điệu với chất liệu vải phù hợp với khí hậu Việt Nam, độ hút ẩm cao, giữ ấm tốt đồng thời được thiết kế sang trọng và thanh lịch, với các loại đầm, váy công sở, đầm, quần kaki chống nhăn, chống bám bẩn, kháng khuẩn, áo sơ mi chất liệu cotton, thông thoáng, dễ giặt, dễ ủi, chống nhăn, thân thiện với cơ thể.

b. Cơ cấu doanh thu các nhóm sản phẩm dịch vụ:

NHÓM SẢN PHẨM - DỊCH VỤ	NĂM 2008		NĂM 2009		NĂM 2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ Trọng (%)



BẢN CÁO BẠCH

Tổng doanh thu thuần	875.189	100	1.058.335	100	1.558.716	100
Sợi	81.095	9,27	94.152	8,90	134.453	8,63
Vải mộc	327.462	37,42	422.634	39,93	470.252	30,17
May mặc	278.175	31,78	267.711	25,30	327.785	21,03
Kinh doanh khác	188.457	21,53	273.838	25,87	626.228	40,17
Trong đó: Xuất khẩu	272.138		254.809		370.718	
Tổng lợi nhuận sau thuế	27.135		54.154		85.778	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất 2010 của Vicotex

6.2. Nguyên vật liệu

➤ Nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Vicotex sử dụng nguồn nguyên vật liệu được cung cấp hầu hết từ nước ngoài như Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ... Bên dưới là một số loại nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn hàng bán:

- ❖ **Nguồn nguyên liệu chính:** cho sản xuất là bông cotton, xơ polyester, xơ visco được nhập khẩu từ nước ngoài theo nhu cầu sản xuất, thông thường từ 2 đến 3 tháng mua 1 lần như: bông cotton được nhập khẩu chủ yếu từ nguồn Tây Phi, Hoa Kỳ...; xơ polyester và xơ viscose được nhập khẩu chủ yếu từ Thái Lan, Đài Loan...
- ❖ **Nhiên liệu:** dầu, than đá, củi dùng đốt lò hơi được cung cấp từ các Công ty trong nước theo hợp đồng ký mua hàng năm.
- ❖ **Vật liệu:** Hóa chất tổng hợp dùng để hồ sợi được nhập khẩu từ Đài Loan, Malaysia.
- ❖ **Điện lực:** Điện cung cấp bởi Công ty Điện Lực TP.HCM.

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Tổng công ty .

STT	NGUYÊN VẬT LIỆU	NHÀ CUNG CẤP	XUẤT XỨ
1	Bông cotton USA	ALLEN BERG	HOA KỲ

2	Bông Tây Phi	OLAM	TÂY PHI
3	Xơ Polyester	KANGWAL	THÁI LAN
4	Xơ Visco	THAI RAYON	THÁI LAN
5	Hóa chất hồ	BLATTMAN	ĐÀI LOAN

Nguồn: Vicotex

➤ **Sự ổn định của nguồn cung cấp**

Do ngành sản xuất nguyên phụ liệu của nước ta vẫn còn yếu kém, nguyên phụ liệu nội địa lại rất khó tìm và giá thành còn cao hơn nguyên phụ liệu ngoại khoảng 20% nên ngành dệt may Việt Nam nói chung và Việt Thắng nói riêng vẫn lệ thuộc phần lớn vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu.

Hiện nay, Vicotex đang sử dụng đến 99% nguồn nguyên vật liệu được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó, một số những rủi ro biến động trong nguồn cung ứng là không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, trải qua suốt quá trình hoạt động, Tổng công ty Việt Thắng đã hợp tác và xây dựng được mối quan hệ truyền thống lâu dài với các nhà cung cấp trong và ngoài nước, đồng thời do là khách hàng tương đối lớn của các nhà cung cấp nói trên nên các nguồn cung cấp nguyên vật liệu này là khá ổn định về chất lượng và số lượng nhưng về giá cả sẽ phụ thuộc vào biến động giá cả chung của thị trường trong nước và thế giới.

Tình hình cung cấp nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nước ngoài cho Việt Thắng hiện nay cũng rất thuận lợi. Nguyên liệu chính của Vicotex là bông, xơ, hóa chất, thuốc nhuộm...được nhập khẩu chính từ Hoa Kỳ, Đài Loan, Thái Lan... Các nhà cung cấp của Tổng công ty là các đối tác có kinh nghiệm, uy tín, trình độ công nghệ và tiềm lực tài chính nên các nguồn cung ứng luôn được đảm bảo về chất lượng, sản lượng và tính ổn định. Đối với các nguồn cung cấp này, Vicotex xác định sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược để luôn đảm bảo duy trì được nguồn cung cấp nguyên vật liệu chất lượng và ổn định lâu dài.

➤ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu lợi nhuận**

Tỷ trọng nguồn nguyên vật liệu trong giá vốn hàng bán của Vicotex chiếm khoảng 70% trên tổng giá vốn. Do đó, sự biến động trong giá cả nguồn nguyên vật liệu và tỷ giá hối đoái sẽ có ảnh hưởng tương đối đến doanh thu và lợi



BẢN CÁO BẠCH

nhuận của Việt Thắng. Vì thế, việc xây dựng hệ thống nhà thầu cung ứng tốt, giá cạnh tranh là cực kỳ quan trọng đối với doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty. Việc cung ứng đúng tiến độ sản xuất, hàng đạt chất lượng sẽ giúp Việt Thắng giao hàng đúng hạn và giá cạnh tranh sẽ giúp Tổng công ty dành được nhiều đơn hàng, đạt hiệu quả cao.

➤ **Biện pháp hạn chế rủi ro về giá thành nguyên vật liệu**

Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của giá thành nguyên vật liệu đến doanh thu lợi nhuận, ngoài việc duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung ứng hiện tại, Việt Thắng cũng luôn chủ động trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước để khi có những biến động ngoài dự đoán xảy ra thì Việt Thắng vẫn có thể chủ động tìm nguồn cung ứng thay thế kịp thời, hạn chế được những ảnh hưởng không tốt đến doanh thu lợi nhuận và uy tín của Vicotex với khách hàng.

Nhằm tìm hiểu về năng lực cung cấp, chất lượng sản phẩm cũng như các yếu tố môi trường như địa lý, tập quán thương mại của các đối tác cung ứng, Vicotex rất chú trọng đầu tư cho công tác thăm dò và nghiên cứu, tổ chức các đoàn công tác nước ngoài nhằm đảm bảo việc đánh giá, nhận định được chính xác. Đến nay, Vicotex đã thiết lập được quan hệ nhập khẩu vững chắc với nhiều đối tác có uy tín như Allen Berg của Hoa Kỳ, Kangwal của Thái Lan...

Ngoài ra, để hạn chế những biến động giá cả nguyên vật liệu, Việt Thắng luôn có những phân tích nhận định tính chu kỳ biến động giá dựa trên kinh nghiệm hoạt động song song với việc nghiên cứu tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình biến động nguồn vật tư trong và ngoài nước; qua đó, lập ra nguồn dự phòng tài chính để phục vụ cho hoạt động mua dự trữ nguồn nguyên liệu và dự trữ ngoại tệ một cách linh hoạt, nhằm tận dụng thời cơ khi giá thấp, giảm giá thành đầu vào và góp phần gia tăng lợi nhuận cho Tổng công ty.

6.3. Chi phí sản xuất

Cơ cấu các khoản mục chi phí chính của Vicotex:

ĐVT: đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2008		NĂM 2009		NĂM 2010	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Giá vốn hàng bán	773.031.238.143	88,27%	904.888.908.098	85,47%	1.347.041.184.681	85,99%



BẢN CÁO BẠCH

Chi phí hoạt động tài chính	37.073.576.395	4,23%	33.509.492.728	3,17%	39.568.788.918	2,53%
Chi phí bán hàng	20.228.448.982	2,31%	19.590.174.669	1,85%	31.556.783.618	2,01%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.246.499.892	3,34%	45.711.135.699	4,32%	45.359.890.236	2,90%
Chi phí khác (Giá vốn kinh doanh dịch vụ)	6.997.176.898	0,80%	16.517.679.827	1,56%	36.729.786.288	2,34%
Tổng chi phí	866.576.940.310	98,95%	1.020.217.391.021	96,37%	1.500.256.433.741	95,77%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất 2010 của Vicotex

Từ khi thành lập đến nay, thương hiệu **VICOTEX** ngày càng được nhiều khách hàng trong và ngoài nước biết đến không chỉ bởi chất lượng sản phẩm mà còn bởi giá cả cạnh tranh. Điều này có được là do việc Việt Thắng luôn áp dụng hệ thống quản trị chi phí sản xuất chặt chẽ thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ xuyên suốt quá trình sản xuất.

Quy trình sản xuất của Việt Thắng được thiết lập cụ thể, quản lý chặt chẽ và đồng bộ, bảo đảm chất lượng công việc ở từng khâu ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng trong các giai đoạn sau. Ngoài ra, Tổng công ty cũng không ngừng điều chỉnh, cải tiến hoạt động để nâng cao năng suất và hiệu quả trong sản xuất.

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí sản xuất của Việt Thắng là khoản mục giá vốn hàng bán. Tính theo giá trị thì giá vốn hàng bán có xu hướng tăng dần qua các năm chủ yếu là do giá cả các yếu tố đầu vào tăng và việc gia tăng sản lượng. Nhưng nhờ công tác quản trị chi phí tốt, tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Tổng doanh thu của Vicotex không ngừng được giảm xuống (giảm từ 88,27% năm 2008 xuống 85,99% năm 2010). Trong thời gian tới, với lợi thế về hệ thống quản trị sản xuất đồng bộ và chặt chẽ, ứng dụng thiết bị công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí, Tổng công ty dự kiến sẽ tiếp tục duy trì được tỷ lệ Giá vốn hàng bán/ Tổng doanh thu ở mức 85%.

Trong cơ cấu chi phí sản xuất của Vicotex, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng cũng trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty. Khoản mục chi phí

tài chính chiếm khoảng 2% - 4% tổng doanh thu trong giai đoạn 2008 – 2010 chủ yếu là do Tổng công ty không ngừng đầu tư đổi mới hệ thống máy móc thiết bị có trình độ công nghệ cao của Nhật, Thụy Sĩ và Trung Quốc bằng nguồn vốn vay ngân hàng. Trong thời gian tới, việc sử dụng nguồn vốn huy động từ các đợt phát hành trên thị trường chứng khoán phục vụ cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thì chi phí tài chính nhiều khả năng sẽ được kiểm soát và giảm dần.

Chi phí quản lý doanh nghiệp mặc dù tăng trong giai đoạn 2008 – 2009 nhưng đang có xu hướng giảm dần (còn khoảng 2,90% tổng doanh thu năm 2010) chủ yếu là do Việt Thang đang đẩy mạnh phong trào thi đua tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh, tuyên truyền cho CBCNV tại Tổng công ty thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

6.4. Trình độ công nghệ

Vicotex là một trong những công ty có qui mô và uy tín trong ngành Dệt may Việt Nam hiện nay đang sở hữu dần máy móc công nghệ khá tiên tiến được nhập khẩu từ các nước có trình độ kỹ thuật cao như Nhật Bản, Thụy Sĩ...



Với nhận định đúng đắn rằng trình độ công nghệ chính là một trong những yếu tố then chốt góp phần nâng cao năng suất và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, trong thời gian qua, Việt Thang đã tìm cách huy động nhiều nguồn vốn khác nhau, thực hiện có kết quả phương án tăng tốc đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh cho các dây chuyền công nghệ kéo sợi, dệt vải để sản phẩm làm ra đạt chất lượng tốt góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh của Vicotex trên thị trường trong và nước ngoài.



Và để đa dạng hoá sản phẩm, cải tiến mẫu mã, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, Tổng công ty đang từng bước thực hiện phương án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch dài hạn. Cụ thể từ năm 2006 đến nay Vicotex đã đầu tư đổi mới máy móc thiết bị cũ bằng máy móc thiết bị có trình độ công nghệ cao của Nhật Bản, Thụy Sĩ và Trung Quốc. Điều này đã giúp cải thiện đáng kể cả về chất và lượng trong sản xuất. Chi phí đầu tư trong giai đoạn này khoảng 225 tỷ đồng; trong đó sợi là 85 tỷ đồng để thay mới gần 37.000 cọc sợi Trung Quốc, song song đó đầu tư cho dệt vải là 140 tỷ đồng để thay mới 150 máy dệt khí của Nhật và kèm theo thiết bị 2 bộ canh, hồ của Nhật. Bên cạnh đó, Tổng công ty thực hiện dự án cải tạo và làm mới hệ thống điều không tại Nhà máy Sợi và Nhà máy Dệt để có môi trường làm việc tốt hơn cho máy móc thiết bị, qua đó nâng cao thêm một bước chất lượng sản phẩm và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Hệ thống các loại máy móc thiết bị đang được sử dụng tại Vicotex:

➤ **Nhà máy Sợi:** Thiết bị 65.000 cọc sợi, bao gồm các thiết bị sau:

- | | |
|-----------|---------------------------------|
| ❖ Bông | : OHARA , FA -141 |
| ❖ Chải | : Crosrol MK4 , Qingdao FA-231A |
| ❖ Ghép | : DYH-600C , Dogetech HSD 961 |
| ❖ Chải kỹ | : Toyoda (CM 100,VC – 5A) |
| ❖ Thô | : Toyoda FL-16, TJFJ 458A |
| ❖ Con | : Toyoda RX 210, Jingwei |



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Ông : Schlafhorst 338, Muratec 21 C
- ❖ Năng lực : 8.000 tấn sợi /năm, chỉ số bình quân Ne 37



➤ **Nhà máy Dệt:** 1.000 máy dệt và máy chuẩn bị các loại, bao gồm:

- ❖ Máy dệt khí Toyota JAT 710
- ❖ Máy dệt khí Tsudakoma ZA 209, ZAX
- ❖ Máy dệt kiểm Sulzer Textil G6300
- ❖ Máy dệt kiểm Picanol Gamma
- ❖ Máy dệt thoi Toyoda (shuttle) G 8
- ❖ Máy hồ Tsudakoma HS-30, HS-40
- ❖ Máy canh Benninger V-100, Tsudakoma TWS-e
- ❖ Năng lực: 60.000.000 m² vải /năm

Song song với việc đổi mới công nghệ sản xuất, Việt Thắng cũng không ngừng nâng cao công nghệ trong quản lý và điều hành. Tổng công ty đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý điều hành sản xuất để tăng tính chủ động, tính chính xác và kịp thời trong quản lý sản xuất.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản xuất

Đặc thù của ngành dệt may là sử dụng nhiều lao động, mặc dù yêu cầu về hàm lượng chất xám không cao nhưng kỹ năng, tay nghề, thao tác của người công nhân và việc xây dựng qui trình công nghệ, bố trí dây chuyền sản xuất của lực lượng quản lý, kỹ thuật đóng vai trò rất quan trọng. Trong những năm qua từ sau cổ phần hoá, Tổng công ty đã sắp xếp lại sản xuất theo hướng chuyên ngành sản phẩm, phù hợp yêu cầu khách hàng và thị trường.

Hàng năm Việt Thắng đều dành một khoản kinh phí phục vụ cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm bởi Tổng công ty xác định rằng nhu cầu của thị trường luôn biến đổi, người tiêu dùng luôn đòi hỏi những sản phẩm mới có công nghệ tiên tiến, mẫu mã đẹp với giá thành hợp lý hơn, đặc biệt là trong thị trường cạnh tranh gay gắt như ngành dệt may với đối thủ cạnh tranh lớn nhất là các sản phẩm từ Trung Quốc. Bên cạnh việc phát triển các dòng sản phẩm mới, Vicotex cũng tập trung phát triển chuyên sâu các sản phẩm thế mạnh của mình như dệt sợi và vải.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:**

Thị trường Mỹ, Nhật Bản, các nước thuộc EU là những thị trường xuất khẩu chính của Tổng công ty Việt Thắng và cũng là những thị trường đòi hỏi rất khắt khe về chất lượng. Do đó việc xây dựng các quy trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm có ý nghĩa rất quan trọng để đảm bảo sản phẩm do Vicotex sản xuất ra đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, giảm thiểu tỷ lệ sản phẩm hỏng, lỗi, qua đó vừa tiết kiệm chi phí, vừa nâng cao uy tín của Tổng công ty. Ngày 22 tháng 02 năm 2000, Việt Thắng được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 do Tổ chức SGS và Quacert đánh giá.

- **Bộ phận kiểm tra chất lượng:**

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Vicotex có chức năng chính là kiểm tra chất lượng sản phẩm đầu vào, trong quá trình sản xuất và chất lượng sản phẩm đầu ra nhằm đảm bảo sản phẩm làm ra theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng. Ngoài việc tuân thủ quy trình, nguồn nhân lực trong bộ phận kiểm



BẢN CÁO BẠCH

tra chất lượng của Tổng công ty được tuyển dụng bài bản, có chứng chỉ và kinh nghiệm phù hợp, thường xuyên được đào tạo và cập nhật quy trình mới, luôn nghiêm túc với công việc và có tinh thần trách nhiệm cao.

Ngoài ra, Bộ phận kiểm tra chất lượng còn có trách nhiệm quản lý và giám sát bộ phận đảm bảo chất lượng tại các đơn vị (các phòng ban chức năng, các nhà máy sản xuất và các công ty con) trong việc duy trì và cải tiến chất lượng ở tất cả các cấp trong Vicotex, tiến hành đề xuất các biện pháp cải tiến cần thiết. Bộ phận còn có trách nhiệm xây dựng các chương trình đào tạo về quản lý chất lượng cho CBCNV, triển khai qui trình quản lý chất lượng xuống tất cả các đơn vị của Tổng công ty.

6.7. Hoạt động Marketing

Từ khi cổ phần hóa Vicotex đã mạnh dạn đổi mới quản lý, chủ động trong công tác thị trường; tập trung nghiên cứu cải tiến công tác tiếp thị, thăm dò thị hiếu tiêu dùng, tìm các biện pháp để khai thác hết năng lực thiết bị hiện có; tăng cường các giải pháp công nghệ, đa dạng hoá sản phẩm, xây dựng các chính sách ưu đãi đối với những khách hàng truyền thống đã gắn bó với Tổng Công ty trong nhiều năm; áp dụng các hình thức khuyến mãi, hậu mãi, cải tiến hệ thống đại lý bán sỉ, bán lẻ đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng, Việt Thắng đã khuếch trương được thương hiệu **VICOTEX**, không ngừng mở rộng thị trường cả trong nước, khu vực và thế giới. Tổng công ty không những giữ được quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống có sức mua lớn của Mỹ, Nhật Bản, các nước thuộc EU mà còn mở thêm nhiều kênh mới sang thị trường Hàn Quốc, Xri Lan-ca, Cô-lôm-bi-a, Thổ Nhĩ Kỳ...

Bên cạnh đó, Việt Thắng luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty.

Trong những năm tới, Tổng công ty xác định thị trường trong nước vẫn là thị trường chủ lực. Đồng thời, Vicotex cũng sẽ tăng cường tiếp cận, mở rộng và từng bước thâm nhập vào thị trường nước ngoài. Cụ thể như sau:

- ❖ Đối với các khách hàng cũ đã có quá trình hợp tác tốt, hiệu quả, Vicotex luôn duy trì và không ngừng củng cố, phát triển mối quan hệ với khách



BẢN CÁO BẠCH

hàng truyền thống để khách hàng luôn cảm thấy hài lòng với các sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty. Hằng năm Tổng công ty đều tổ chức gặp gỡ, trao đổi đánh giá quá trình làm việc trong năm để lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng, từ đó rút kinh nghiệm trong giai đoạn tiếp theo.

- ❖ Để tìm kiếm và phát triển mạng lưới khách hàng mới, có tiềm năng, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, Tổng công ty cũng thường xuyên tham gia các hội chợ quốc tế (như hội chợ hàng dệt may tại Hoa Kỳ, Đức, Trung Quốc, Liên bang Nga...) và các chương trình xúc tiến thương mại cấp Quốc gia, các hội thảo về dệt may và xuất khẩu tổ chức trong nước, các đơn vị trong ngành.

Ngoài ra, để quảng bá thương hiệu trong một thị trường cạnh tranh gay gắt như ngành dệt may, Tổng công ty ý thức rõ tầm quan trọng của bộ phận Marketing trong việc tiếp cận với khách hàng. Do đó, Vicotex luôn quan tâm đến việc xây dựng hình ảnh của mình bằng các hình thức sau:

- ❖ Thường xuyên cập nhật và quảng bá các hoạt động trên website của Tổng công ty: www.vietthang.com.vn
- ❖ Hệ thống công ty: Văn phòng làm việc tại trụ sở được trang trí theo cùng một màu sắc và hình thức; Cơ cấu tổ chức nhất quán trong toàn bộ hệ thống tổ chức các công ty thành viên;
- ❖ Hệ thống văn phòng: danh thiếp, folder, brochure, catalogue, letter head, bao thư, viết, sổ tay... đều có logo của Vicotex;
- ❖ Hệ thống bảng hiệu: bảng hiệu chính, bảng hiệu phụ, bảng quảng cáo tài trợ, áp phích;
- ❖ Các hạng mục hỗ trợ khác: ly, tách, đĩa, decal, chặn giấy, gạt tàn...
- ❖ Quảng cáo trên các phương tiện truyền thông (Media Advertising) phục vụ cho đối tượng khách hàng tiềm năng;
- ❖ Thiết lập chương trình quảng cáo, viết bài trên các báo chuyên ngành và báo kinh tế trọng điểm;



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Tham gia các hiệp hội, đăng ký các danh hiệu cá nhân, danh hiệu uy tín chất lượng, danh hiệu mạnh trong và ngoài nước;
- ❖ Phong cách làm việc của mỗi CBCNV là hình ảnh giới thiệu tốt nhất cho Tổng công ty.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo của Tổng công ty Việt Thắng – CTCP có hình dáng:



- Ý nghĩa của logo: Thể hiện sự bền vững bền , vươn lên mạnh mẽ nhưng cũng đầy trẻ trung , năng động .
 - ❖ Màu xanh dương: màu của sự năng động, tươi trẻ và đầy sức sống - màu đen: tạo cảm giác vững mạnh, sang trọng và là nền tảng.
 - ❖ Logo được cách điệu từ hình ảnh thoi dệt, được tạo hình một cách chắc chắn với chữ VT phía trên. Phía dưới gắn liền với tên Việt Thắng; tất cả được bao bọc vào những đường tròn đại diện cho tất cả ngành nghề của Việt Thắng, tạo cảm giác hoàn hảo, năng động.
- Các nhãn hiệu thương mại:
 - + Nhãn hiệu **RAYTEX**
 - + Nhãn hiệu **SINCRON**
 - + Nhãn hiệu **VICOTEX 9999**
 - + Nhãn hiệu **VICOTEX (3 CON LẠC ĐÀ)**
 - + Nhãn hiệu **PINCRON**

+ Nhãn hiệu **DOBERON**+ Nhãn hiệu **SHOWLIFEBOY****6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:****Hợp đồng xuất khẩu sợi:**

STT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
1	Xuất khẩu sợi	100% POLYESTER NE 30/1	BUIRSA TURKEY	129.366,72 USD
2	Xuất khẩu sợi	100% POLYESTER NE 20/1	UNION MAXWELL LIMITED - HONGKONG	59.000 USD
3	Xuất khẩu sợi	100% POLYESTER NE 30/1	UNION MAXWELL LIMITED - HONGKONG	120.000 USD
4	Xuất khẩu sợi	Sợi TC 45	BUIRSA TURKEY	123.600 USD
5	Xuất khẩu sợi	Sợi TC 30	ESKEIF - SYRIA	440.000 USD

Hợp đồng hợp tác kinh doanh:

STT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
1	Hợp tác xây dựng khu thương mại, căn hộ.	Căn hộ, khu thương mại	Công ty cổ phần Ngôi Sao Gia Định	100.000.000.000đ

Nguồn: Vicotex

**7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh***ĐVT: đồng*

CHỈ TIÊU	NĂM 2009	NĂM 2010	% Tăng Giảm So Với 2009
Tổng giá trị tài sản	582.519.330.471	716.981.647.177	+ 23,08%
Doanh thu thuần	1.058.335.024.519	1.558.716.314.601	+ 47,28%
Lợi nhuận từ HĐKD	60.906.894.468	100.004.508.239	+ 64,19%
Lợi nhuận khác	-	(3.368.181.150)	-
Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết liên doanh	672.901.042	3.836.439.462	+ 470,13%
Lợi nhuận trước thuế	65.334.716.736	100.472.766.551	+ 53,78%
Lợi nhuận sau thuế	54.153.957.809	85.778.135.249	+ 58,40%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	2.623.415.576	2.961.732.088	+ 12,90%
Lợi ích của công ty mẹ	51.530.542.233	82.816.403.161	+ 60,71%
Tỷ lệ cổ tức	15%	20%	+ 5%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất năm 2010 của Vicotex

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo**Thuận lợi trong hoạt động kinh doanh:**

Năm 2010, Vicotex đã đạt doanh thu hơn 1.558 tỷ đồng, tăng 47,28% so với năm trước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 85,7 tỷ đồng, vượt kế hoạch dự kiến đầu năm 78,54%, tăng 58,40% so với mức đã đạt trong năm 2009, trả cổ tức 20%. Tổng công ty đã tạo việc làm ổn



BẢN CÁO BẠCH

định cả năm cho hơn 3.000 lao động với mức thu nhập bình quân 4,06 triệu đồng một tháng, vượt mức kế hoạch đề ra đầu năm 20,6%, tăng hơn năm trước 11% (mức thu nhập bình quân cho người lao động trong năm 2009 là 3,6 triệu đồng). Đây là thành công của Việt Thắng trong cuộc cạnh tranh hết sức quyết liệt trong cơ chế kinh tế thị trường ở cả trong nước, khu vực và thế giới trong bối cảnh sức mua của khách hàng suy giảm mạnh so với những năm trước. Những thành công này có được là do:

➤ Nhân tố khách quan:

- ❖ Hiệp định thương mại dệt may Việt Mỹ có hiệu lực, tạo điều kiện cho Tổng công ty Việt Thắng phát triển mạng lưới khách hàng, mở rộng thị trường. Năm 2005, EU xoá bỏ chế độ hạn ngạch đối với hàng dệt may Việt Nam cũng tạo điều kiện cho Tổng công ty phát triển thị trường này, góp phần thay đổi cơ cấu thị trường mục tiêu, tạo cơ hội xem xét chọn lựa khách hàng.
- ❖ Sự thông thoáng hơn của nền kinh tế đã thúc đẩy các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào Việt Nam, trong đó có ngành cung ứng nguyên phụ liệu dệt may, đây chính là tiền đề thuận lợi để Tổng công ty chủ động phát triển kinh doanh theo hình thức FOB.

➤ Nhân tố chủ quan:

- ❖ Ngoài ra, để đạt được kết quả trên, bên cạnh những thuận lợi khách quan do cơ chế ưu đãi trong hoạt động doanh nghiệp cổ phần, tình hình thị trường thuận lợi và chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn của Nhà nước còn có sự nỗ lực vươn lên trong hoạt động của tập thể lãnh đạo, người lao động và cổ đông trong Vicotex, để Tổng công ty hoạt động hết công suất, đem lại kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với hiệu quả rất cao so với các doanh nghiệp dệt may khác trong nước.
- ❖ Phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thi đua áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật luôn được coi trọng, duy trì và phát huy tốt, trong năm CBCNV của Việt Thắng đã thực hiện được 08 sáng kiến với giá trị làm lợi gần 200 triệu đồng.
- ❖ Đẩy mạnh phong trào thi đua tiết kiệm, ngay từ đầu năm Tổng công ty đã xây dựng chương trình tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh và đưa vào nội



BẢN CÁO BẠCH

dung phát động thi đua yêu nước tại Đại hội Công Nhân Viên Chức với các biện pháp tích cực như đầu tư đổi mới thiết bị; xây dựng và giao các chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật cho các đơn vị thành viên, các phòng ban, đồng thời thành lập ban chỉ đạo và xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm tại Tổng công ty; tổ chức tuyên truyền vận động trong CBCNV thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong năm đã thực hiện tiết kiệm được 6,7 tỷ đồng về nguyên liệu, vật tư, phụ tùng cho cả khâu kéo sợi và dệt vải.

Khó khăn trong hoạt động kinh doanh:

- ❖ Sự phát triển tăng tốc của ngành dệt may đã thúc đẩy nhiều công ty, cá nhân đầu tư và doanh nghiệp FDI tham gia vào ngành này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá, lao động thường xuyên biến động ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các công ty;
- ❖ Các rào cản phi thuế quan như hạn ngạch, yêu cầu kỹ thuật... áp đặt đối với dệt may Việt Nam cũng gây không ít khó khăn cho ngành, đòi hỏi Tổng công ty Việt Thắng và các doanh nghiệp may phải đầu tư lớn về công nghệ để vượt qua các rào cản kỹ thuật;
- ❖ Vicotex mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2007, mặc dù đã đạt được hiệu quả đáng kể trong hoạt động quản lý tuy nhiên Tổng công ty vẫn chưa khai thác hết tiềm lực nội tại, đặc biệt là đội ngũ nguồn nhân lực của Tổng Công ty.

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH.

8.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành

Với quá trình hình thành và phát triển từ khi thành lập đến nay, **Tổng công ty Việt Thắng – VICOTEX** đã và đang khẳng định vị trí của mình là một trong những công ty dệt may có qui mô và uy tín nhất trong ngành Dệt May Việt Nam. Chất lượng sản phẩm của Tổng công ty đã được khẳng định tại thị trường trong nước.

Ngoài ra, đối với thị trường xuất khẩu thì Vicotex luôn là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu mạnh và có uy tín trong ngành dệt may, được nhiều khách hàng nước ngoài biết đến.



BẢN CÁO BẠCH

Trong suốt quá trình hoạt động, với định hướng phát triển đúng đắn luôn kiên định với phương châm “Phát triển cùng khách hàng”, các sản phẩm của Việt Thang luôn đáp ứng được sự tin tưởng và tín nhiệm của người tiêu dùng. Các sản phẩm của Vicotex đã đạt được nhiều danh hiệu và các giải thưởng cao quý do người tiêu dùng, Tổ chức và Hiệp hội bình chọn như:

- ❖ ISO 9002, ISO 14001;
- ❖ Thương hiệu mạnh Việt Nam;
- ❖ Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao từ năm 1999 đến nay;
- ❖ Bằng khen của Chính Phủ là “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2007 và năm 2009”;
- ❖ "Doanh nghiệp toàn diện ngành dệt - may Việt Nam 2009".

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

➤ Thị trường xuất khẩu:

Thuận lợi:

Số liệu thống kê hải quan trong nhiều năm qua cho thấy, Hoa Kỳ luôn là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam. Xuất khẩu nhóm hàng này sang Hoa kỳ luôn chiếm trên 50% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước và khoảng 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước sang thị trường này.

Kế đến là thị trường EU và Nhật Bản cũng là hai thị trường lớn nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với tỷ trọng lần lượt là 18% và 11% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước trong năm 2009.

Mặc dù là hàng dệt may là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam từ năm 2009, nhưng so với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả thế giới thì chỉ chiếm một tỷ trọng thấp (khoảng 1,6% năm 2009 theo www.trademap.org).

Tri giá nhập khẩu hàng dệt may của một số thị trường lớn giai đoạn 2005-2009

THỊ TRƯỜNG	2005	2006	2007	2008	2009
Hoa Kỳ	97,37	101,15	103,98	100,51	86,74
Đức	36,31	39,02	42,33	45,27	45,34
Nhật Bản	27,50	29,11	29,36	31,66	31,07
Anh	27,86	29,29	32,60	31,54	27,31
Pháp	24,58	25,59	28,80	30,95	26,95
Hồng Kông	31,32	32,02	31,99	30,09	24,85
Italia	21,30	23,93	29,71	27,55	23,01
Trung Quốc	23,44	25,68	25,37	25,00	21,78
Bỉ	11,69	12,37	13,83	14,91	12,38
Canada	9,91	10,73	11,55	11,93	10,55

Nguồn: www.trademap.org

Cũng theo thống kê của ***www.trademap.org***, kim ngạch nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ năm 2009 lên tới 86,7 tỷ USD trong khi xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam vào thị trường này chỉ chiếm 5,8% trị giá nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ.

Số liệu xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ giai đoạn 2005-2009 và 5 tháng/2010

NĂM	2005	2006	2007	2008	2009	5 THÁNG /2010
Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ (triệu USD)	2.591	3.045	4.465	5.106	4.995	2.217
Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước (triệu USD)	4.809	5.834	7.750	9.120	9.066	3.857
Tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may cả nước (%)	53,9	52,2	57,6	56,0	55,1	57,5
Tổng kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ (triệu USD)	5.905	7.829	10.089	11.869	11.356	5.026

Tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước sang Hoa Kỳ (%)	43,9	38,9	44,3	43,0	44,0	44,1
--	------	------	------	------	------	------

Nguồn: Tổng cục hải quan

Riêng đối với Tổng công ty Việt Thắng, hoạt động kinh doanh xuất khẩu sang các nước như Mỹ, Nhật Bản, các nước thuộc EU... năm 2009 có sự sụt giảm tương đối so với năm 2008 nhưng đang có xu hướng cải thiện dần trong 9 tháng/2010, cụ thể như sau:

Tình hình hoạt động kinh doanh xuất khẩu của Việt Thắng giai đoạn 2008-2009 và 9 tháng/2010

	Năm 2008	Tỷ trọng (%)	Năm 2009	Tỷ trọng (%)	Năm 2010	Tỷ trọng (%)
Kim ngạch xuất khẩu (USD)	16.429.735	100	15.124.087	100	18.901.738	100
Trong đó: - Doanh thu Sợi	1.518.980	9,25	23.57.561	15,59	4.823.012	25,52
Doanh thu Vải	51.400	0,31	19.429	0,13	593.926	3,14
Doanh thu May Mặc	14.859.355	90,44	12.747.097	84,28	13.484.808	71,34

Nguồn: Vicotex

Số liệu thống kê trên đây cho thấy thị trường dệt may thế giới là rất lớn và cơ hội cho hàng dệt may Việt Nam nói chung và Vicotex nói riêng vẫn còn nhiều tiềm năng để phát triển.

Khó khăn:

Có hiệu lực từ ngày 1/1/2010, đạo luật bảo vệ môi trường cho người tiêu dùng Mỹ được xem là một thách thức lớn về rào cản kỹ thuật của ngành Dệt may Việt Nam. Theo đạo luật này, các lô hàng xuất khẩu vào Mỹ phải có giấy kiểm nghiệm của bên thứ 3 xác nhận sản phẩm sử dụng nguyên liệu đảm bảo cho sức khỏe người tiêu dùng, đồng thời Việt Nam phải có 1 phòng thí nghiệm hiện đại đủ tiêu chuẩn để được phía Mỹ công nhận và cấp giấy chứng nhận. Bên cạnh đó phải tiếp tục tăng tỷ lệ sản xuất nguyên vật liệu trong nước, giảm nhập siêu.

Nhưng theo thống kê của Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt May, phần lớn các thiết bị nghiên cứu, thử nghiệm chất lượng hàng dệt may của nước ta được đầu tư từ những năm 90, nay đã cũ và lạc hậu. Bên cạnh đó, nguyên liệu phục vụ cho ngành Dệt may được nhập khẩu tới 90%. Do đó, tuy có kim ngạch xuất khẩu cao nhưng tỷ lệ thu về lại thấp, chỉ ước khoảng 35-38% tổng kim ngạch.

Và không chỉ riêng có Mỹ mà hầu hết các nước có hàng Việt Nam nhập khẩu đều đưa ra những rào cản kỹ thuật, khiến dệt may Việt Nam phải đối đầu với nhiều thách thức. Ví dụ như với thị trường Nhật Bản (đứng sau thị trường Mỹ và EU), rào cản kỹ thuật là việc yêu cầu các sản phẩm phải có chứng chỉ sạch và thân thiện với môi trường.

Do đó, những rào cản kỹ thuật này được xem là một trong những áp lực lớn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam nói chung và Việt Thang nói riêng.

➤ **Thị trường trong nước:**

Trong bối cảnh hàng hóa xuất khẩu sang thị trường quốc tế có thể gặp nhiều khó khăn thì việc tiếp cận mạnh hơn thị trường trong nước là hướng đi của hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam, trong khi hầu hết các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thì thiếu khả năng này do trước đây tập trung hết cho xuất khẩu theo đơn đặt hàng của công ty mẹ.

Điều vui mừng đối với các doanh nghiệp tại thị trường nội địa là người tiêu dùng trong nước bắt đầu ưa thích hàng nội vì chất lượng tốt, giá cả phù hợp với nhu cầu của các tầng lớp trong xã hội. Đặc biệt, thời gian qua do có những cảnh báo về các mặt hàng quần áo và đồ dùng cho trẻ em sản xuất ở Quảng Đông (Trung Quốc) chứa các hóa chất độc hại nên rất nhiều người tiêu dùng đã quay lại mua hàng sản xuất trong nước. Do đó, triển vọng tăng trưởng của thị trường nội địa là rất rõ ràng một khi các doanh nghiệp biết cách khai thác và có chiến lược kinh doanh hợp lý thì đây vẫn là thị trường tiềm năng và mang lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên phải thừa nhận rằng sức cạnh tranh trong thị trường nội địa là khá gay gắt, đặc biệt là các sản phẩm có xuất xứ Trung Quốc có giá rẻ hơn, mẫu mã đẹp và bắt mắt, màu sắc phong phú nên vẫn được phần lớn người tiêu dùng ưa chuộng.

Vì vậy, các doanh nghiệp trong nước cần tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm trên cơ sở đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, xây dựng thương hiệu mạnh với uy tín nhãn mác sản phẩm. Chủ động tìm kiếm thị trường, tăng cường công tác marketing; Phát triển mạnh các mặt hàng mà mình có ưu thế, nghiên cứu mẫu mã chủng loại, kiểu dáng sản phẩm để phát triển thị trường trong nước... Đồng thời phải tăng cường sử dụng các nguồn nguyên liệu trong nước nhằm hạ giá thành sản phẩm và xác định các mặt hàng trọng điểm và mũi nhọn trên thị trường nội địa mà doanh nghiệp cần chiếm lĩnh.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Căn cứ theo quyết định của Bộ Công Thương về Quy hoạch Phát triển Ngành Công nghiệp Dệt May Việt Nam (Nguồn: www.isponre.gov.vn) đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, theo đó sẽ phát triển:

- ❖ Ngành Dệt May theo hướng chuyên môn hoá, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững, hiệu quả;
- ❖ Tối đa thị trường nội địa đồng thời với việc mở rộng thị trường xuất khẩu; lấy xuất khẩu làm mục tiêu cho phát triển của ngành;
- ❖ Phát triển thị trường thời trang Việt Nam tại các đô thị, thành phố lớn. Chuyển dịch mạnh các cơ sở Dệt May sử dụng nhiều lao động về các vùng nông thôn;
- ❖ Đa dạng hóa sở hữu, đa dạng hoá quy mô và loại hình doanh nghiệp; huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển ngành Dệt May Việt Nam;
- ❖ Phát triển Dệt May theo hướng đầu tư chuyên môn hoá, hiện đại, nhằm tạo ra bước nhảy vọt về chất và lượng của sản phẩm;
- ❖ Phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu dệt may, giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng của ngành;
- ❖ Phát triển ngành Dệt May gắn với bảo vệ môi trường và xu thế dịch chuyển lao động nông nghiệp nông thôn.



BẢN CÁO BẠCH

Với tình hình phát triển chung của ngành và chính sách của Nhà nước như trên thì định hướng phát triển của Việt Thắng là phù hợp. Sản phẩm của Tổng công ty đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước đồng thời Vicotex luôn trong tư thế sẵn sàng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

9. CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

9.1. Số lượng người lao động trong Vicotex và cơ cấu lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những nhân tố then chốt cho sự phát triển bền vững của Việt Thắng, vì vậy Tổng công ty luôn đặt mục tiêu bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm tháng 31/12/2010, số lượng cán bộ công nhân viên của Vicotex như sau:

Tổng số cán bộ công nhân viên **1.284 người**.

Trong đó:

- Cán bộ quản lý : 76 người
- Nhân viên nghiệp vụ : 50 người
- Công nhân trực tiếp : 1.152 người

Phân loại theo trình độ đào tạo:

STT	PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG
1	Trình độ đại học	40
2	Trình độ trung cấp	44
3	Trình độ sơ cấp	0
4	Công nhân kỹ thuật	1.200
5	Lao động phổ thông	0
Tổng cộng		1.284

Nguồn: Vicotex



9.2. Chính sách đối với người lao động

Tổng công ty Việt Thắng luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động. Người lao động trong Tổng công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Thời gian làm việc của người lao động tại Vicotex luôn tuân thủ theo quy định của Bộ Luật Lao động. Ngoài ra, Tổng công ty luôn đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, tăng ca, làm thêm giờ.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Ngoài ra, điều kiện và môi trường làm việc luôn được Việt Thắng chú trọng đầu tư đúng mức. Cụ thể như hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng được xây dựng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát, hệ thống điều không tại Nhà máy Sợi và Nhà máy Dệt được cải tạo và làm mới nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Lực lượng lao động trực tiếp luôn được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, riêng về các quy định vệ sinh lao động và vấn đề an toàn trong quá trình sản xuất luôn được Tổng công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

a. Chính sách đào tạo.

Căn cứ nhu cầu phát triển, Vicotex sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc, công nhân trực tiếp sản xuất được tổ chức ôn luyện tay nghề. Ngoài ra Tổng công ty còn thường xuyên huấn luyện cho người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động và các Bộ luật liên quan.

Do đó, công tác tuyển dụng lao động và tự đào tạo tại các nhà máy đã đáp ứng được cho sản xuất trong năm 2010, không bị động, thiếu hụt như các năm trước. Ngoài ra, Vicotex còn xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý trẻ nhằm tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển các năm sau.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi



BẢN CÁO BẠCH

Tổng công ty Việt Thắng được chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước nên kế thừa đầy đủ chế độ tiền lương theo nội dung trong hợp đồng lao động và tiếp tục ký kết hợp đồng cho người lao động khi công ty chuyển đổi sang Công ty cổ phần ngày 28/02/2007.

Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Tổng công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành các quy chế trả lương, trả thưởng trong doanh nghiệp, được Sở Lao Động thương binh xã hội thành phố công nhận.

Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Tổng công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Sau bốn năm cổ phần hóa thu nhập của người lao động đạt như sau:

ĐVT: đồng

STT	NĂM	THU NHẬP BÌNH QUÂN
1	2007	2.200.000
2	2008	2.500.000
3	2009	3.700.000
4	2010	4.058.000

Nguồn: Vicotex

Việt Thắng luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn con người.

Hàng năm kết hợp với Công đoàn khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBCNV trong ngày quốc tế phụ nữ 8/3, và tặng quà cho CBCNV diện chính sách nhân ngày thương binh liệt sĩ, ngày thành lập quân đội



BẢN CÁO BẠCH

22/12... Tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo của thành phố như:

- ❖ Ủng hộ đồng bào bị bão lũ: 40.000.000 đồng (trong đó hỗ trợ trực tiếp 30 triệu đồng cho CBCNV có gia đình ở vùng lũ);
- ❖ Trợ cấp cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn đột xuất và người nghèo quận Thủ Đức: 207 trường hợp, tổng số tiền là: 51.000.000 đồng;
- ❖ Lập quỹ trợ vốn cho công nhân từ công đoàn làm kinh tế: 1.400.900.000 đồng;
- ❖ Lập quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh: 455.000.000 đồng, đã tổ chức khen thưởng cho 395 con công nhân học giỏi năm học 2006-2007 với tổng số tiền là: 15.693.000 đồng;
- ❖ Tặng 10 bộ máy vi tính và 20 máy tính cá nhân cho con em công nhân nghèo vượt khó học giỏi;
- ❖ Trợ cấp đầu năm học cho các cháu là con công nhân có hoàn cảnh khó khăn;
- ❖ Hàng năm Việt Thắng còn tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát với kinh phí trích từ quỹ phúc lợi.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Tổng công ty Việt Thắng đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- ❖ Việt Thắng chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Tổng công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- ❖ Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- ❖ Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Tổng Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn.

Tỷ lệ cổ tức Tổng công ty trả cho cổ đông năm 2008 là 12%, năm 2009 là 15% và năm 2010 dự kiến là 20%. Cổ tức dự tính trong các năm tiếp theo như sau:

Năm	Tỷ lệ (%)
2011	15
2012	15
2013	20

11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Năm tài chính của Tổng công ty Việt Thắng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Tổng công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc trích khấu hao của Tổng công ty được dựa trên thời gian hữu dụng ước tính theo quyết định 206/2003/QĐ –BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 12/12/2003 quy định các tỷ lệ khấu hao được áp dụng tại Việt Nam. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng và thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

TÀI SẢN	NĂM
Nhà cửa	06 - 50 năm
Thiết bị văn phòng	05 - 15 năm
Máy móc và thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận chuyển	06 - 10 năm

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Vicotex



b. Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Tổng công ty là 2,5 triệu đồng/người/tháng trong năm 2008; 3,7 triệu đồng/người/tháng trong năm 2009, năm 2010 là 4,06 triệu đồng/người/tháng và dự kiến năm 2011 là 4,5 triệu đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Vicotex luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Tính đến thời điểm 31/12/2010 thì Việt Thắng không có nợ quá hạn nào. Đây cũng là một thuận lợi của Vicotex trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng với chi phí lãi vay ưu đãi.

d. Các khoản phải nộp theo luật định:

Tổng công ty Việt Thắng luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Tổng công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính: trích lập 5% từ lợi nhuận để lại của Tổng công ty và sẽ trích lập cho đến khi quỹ dự phòng tài chính bằng 10% vốn điều lệ của Tổng công ty;
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi: được trích lập 3% từ lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ đầu tư và phát triển: được trích lập từ lợi nhuận để lại sau khi đã trích các quỹ ở trên và chia cổ tức; thực tế các vừa qua năm 2007 trích 51%, năm 2008 trích 17%, năm 2009 trích 46% và năm 2010 là 54%

Số dư các quỹ tại Tổng công ty như sau:

DVT: đồng

**BẢN CÁO BẠCH**

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Quỹ đầu tư phát triển	25.418.459.022	30.229.857.262	53.346.686.073
Quỹ dự phòng tài chính	2.469.816.954	3.742.626.681	6.360.211.134
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.131.029.170	2.837.630.558	3.307.313.721

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất năm 2010 của Vicotex

f. Tổng dư nợ vay

Đối với các khoản vay ngắn và dài hạn, thì từ khi thành lập đến nay Tổng công ty đã có quan hệ tín dụng với nhiều Ngân hàng như NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng HSBC, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.

Số dư các tài khoản vay như sau :

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Vay ngắn hạn	161.409.475.403	189.474.835.246	208.640.987.653
Vay dài hạn	70.435.381.644	69.065.337.636	97.502.816.569

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất năm 2010 của Vicotex

Do chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn của Nhà nước cho doanh nghiệp và việc đầu tư nhiều máy móc thiết bị tiên tiến phục vụ cho sản xuất, nên tình hình dư nợ của Vicotex tăng lên đáng kể trong thời gian qua, đặc biệt trong năm 2010. Tuy nhiên, Tổng công ty vẫn được các Ngân hàng xếp định mức tín nhiệm loại



BẢN CÁO BẠCH

1 và sẽ tiếp tục tận dụng nguồn vốn qua kênh huy động này, song song với việc tận dụng nguồn vốn chủ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu, dự kiến thực hiện vào quý I/2011.

g. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Phải thu khách hàng	79.363.781.330	114.541.186.601	151.817.351.052
Trả trước cho người bán	3.010.697.215	9.013.515.089	4.160.609.274
Phải thu khác	5.495.198.394	9.092.623.581	2.328.412.670
Tổng cộng	87.869.676.939	132.647.325.271	158.306.372.996

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất năm 2010 của Vicotex

Các khoản phải trả:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Phải trả người bán	38.363.898.761	34.623.462.454	44.247.939.824
Người mua trả tiền trước	1.665.926.577	2.838.740.648	9.602.481.858
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	373.709.320	11.299.378.014	8.064.592.221
Phải trả người lao động	15.632.787.554	35.481.338.892	37.638.229.296
Chi phí phải trả	1.299.298.653	195.709.637	34.198.845
Phải trả khác	9.838.278.420	11.445.422.189	10.328.889.581

**BẢN CÁO BẠCH**

Tổng cộng	67.173.899.285	95.884.051.834	109.916.331.625
------------------	-----------------------	-----------------------	------------------------

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất năm 2010 của Vicotex

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2009	2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,05	1,15
+ Hệ số thanh toán nhanh <i>TSLĐ – Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,53	0,60
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,61	0,60
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,70	1,59
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	6,84	8,12
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1,96	2,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,12	5,50



BẢN CÁO BẠCH

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,99	35,09
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,03	13,20
+ Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,75	6,42

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC hợp nhất năm 2010 của Vicotex

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC

12.1. Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Chí Nguyên	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Tiến Bình	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên HĐQT
Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT

a. Chủ tịch HĐQT

: Nguyễn Đức Khiêm

- Họ và tên : NGUYỄN ĐỨC KHIÊM
- Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc
- Ngày sinh : 01/11/1958
- Nơi sinh : Hải Dương
- CMND số : 023288270
- Ngày cấp : 11/01/2002
- Nơi cấp : CA. TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



BẢN CÁO BẠCH

- Quê quán : Hải Dương
- Thường trú : 65 Nguyễn Trọng Lợi, Quận Tân Bình, TP.HCM.
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Dệt
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ năm 2000 đến 2004 : Phó Tổng Giám Đốc, Công ty Dệt Việt Thắng.
 - ❖ Từ năm 2004 đến nay : Tổng Giám Đốc, Tổng Công ty Việt Thắng.
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Việt Thắng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Công ty cổ phần May Việt Thắng và Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu dệt may Bình An;
 - ❖ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Việt Thắng – Luch 1.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 200.000 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 7.300.000 cổ phần.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không
- b. Thành viên HĐQT : Trần Chí Nguyễn**
 - Họ và tên : TRẦN CHÍ NGUYỄN



BẢN CÁO BẠCH

- Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc
- Ngày sinh : 18/06/1952
- Nơi sinh : Nam Định
- CMND số : 020289322
- Ngày cấp : 29/03/2007
- Nơi cấp : CA. TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Định
- Thường trú : 013B Đặng Thái Thân, P. 11, Q.5, TP.HCM
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính tín dụng
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ năm 1970 – 1976 : Bộ Đội thuộc sư đoàn 9, Quân Đoàn 4
 - ❖ Từ năm 1977 – 2004 : Cán bộ lao động tiền lương.
 - ❖ Từ năm 2005 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Việt Thắng.
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Việt Thắng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không



BẢN CÁO BẠCH

- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 18.600 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không

c. Thành viên HĐQT : Nguyễn Hữu Phú

- Họ và tên : NGUYỄN HỮU PHÚ
- Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc
- Ngày sinh : 21/11/1958
- Nơi sinh : Sài Gòn
- CMND số : 020289601
- Ngày cấp : 23/01/2007
- Nơi cấp : CA. TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Sài Gòn
- Thường trú : 416/169 Nguyễn Đình Chiểu, Q. 3, TP.HCM.
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư dệt
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ năm 2006 – 2010 : Giám đốc điều hành, Công ty Dệt Việt Thắng.



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Từ năm 2010 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc Tổng công ty Việt Thắng.
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc Tổng công ty Việt Thắng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ❖ Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám Đốc Công ty TNHH Dệt Việt Phú.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 103.200 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không

d. Thành viên HĐQT : Nguyễn Tiến Bình

- Họ và tên : NGUYỄN TIẾN BÌNH
- Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị
- Ngày sinh : 06/01/1955
- Nơi sinh : Hà Nam
- CMND số : 023723884
- Ngày cấp : 02/06/1999
- Nơi cấp : CA. TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam



BẢN CÁO BẠCH

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nam
- Thường trú : 198-1.1 Phan Văn Trị, P. 10, Q. Gò Vấp, TP.HCM.
- Trình độ học vấn : Tiến Sĩ
- Trình độ chuyên môn : Tiến Sĩ Dệt
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ năm 1999- 2007 : Phó ban kỹ thuật & đầu tư Vinatex .
 - ❖ Từ năm 2007 đến nay : Phó Tổng giám Đốc Công ty Cổ phần Bông Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay :
 - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Công ty Việt Thắng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ❖ Phó Tổng giám Đốc Công ty Cổ phần Bông Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không

e. Thành viên HĐQT : Điều Chí Hảo

- Họ và tên : ĐIỀU CHÍ HẢO
- Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị



BIDV SECURITIES COMPANY

Website: www.bsc.com.vn

Email: service@bsc.com.vn



BẢN CÁO BẠCH

- Ngày sinh : 25/11/1975
- Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
- CMND số : 024323224
- Ngày cấp : 22/02/2005
- Nơi cấp : CA. TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : TP.Hồ Chí Minh
- Thường trú : 70 đường A, khu ADC, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú
- Trình độ học vấn : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ năm 2005 đến nay : Giám đốc Công ty TNHH Tường Long
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Việt Thắng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ❖ Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám Đốc Công ty TNHH Tường Long;
 - ❖ Chủ tịch Hội đồng thành viên, Công ty TNHH Điều Gia;
 - ❖ Chủ tịch Hội đồng thành viên, Công ty TNHH TM DV Long Quang.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không



BẢN CÁO BẠCH

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 151.000 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 500.000 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không

12.2. Ban giám đốc

Ông Nguyễn Đức Khiêm	Tổng Giám Đốc
Ông Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Hữu Phú	Phó Tổng Giám Đốc

a. Tổng giám đốc : Ông Nguyễn Đức Khiêm

Xin xem mục 12.1/a

b. Phó tổng giám đốc : Ông Trần Chí Nguyễn

Xin xem mục 12.1/b

c. Phó tổng giám đốc : Ông Nguyễn Hữu Phú

Xin xem mục 12.1/c

12.3. Ban kiểm soát

Bà Thạch Thị Phong Huyền	Trưởng Ban Kiểm Soát
Bà Huỳnh Thị Thắm	Thành viên Ban Kiểm Soát
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên Ban Kiểm Soát

a. Trưởng Ban Kiểm Soát : Bà Thạch Thị Phong Huyền

- Họ và tên : THẠCH THỊ PHONG HUYỀN
- Chức danh : Trưởng Ban Kiểm Soát
- Ngày sinh : 26/07/1954



BIDV SECURITIES COMPANY

Website: www.bsc.com.vn

Email: service@bsc.com.vn



BẢN CÁO BẠCH

- Nơi sinh : Bạc Liêu – Minh Hải
- CMND số : 020029227
- Ngày cấp : 10/09/2004
- Nơi cấp : CA. TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Tre
- Thường trú : 22 đường số 1 KĐT An Phú An Khánh Q.2, TP. HCM
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài Chính, cử nhân Ngoại Thương
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ năm 2002-2006 : Phó Tổng Giám Đốc, Tổng Giám Đốc Công ty Dệt May Thắng Lợi
 - ❖ Từ năm 2006-2009 : Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát Tập Đoàn Dệt May VN
 - ❖ Tháng 8/ 2009 nghỉ hưu theo quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty Việt Thắng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ❖ Trưởng ban kiểm soát Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không



BẢN CÁO BẠCH

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không

b. Thành viên BKS : Bà Huỳnh Thị Thắm

- Họ và tên : HUỲNH THỊ THẨM
- Chức danh : Thành viên Ban Kiểm Soát
- Ngày sinh : 08/11/1959
- Nơi sinh : TP Hồ Chí Minh
- CMND số : 020289550
- Ngày cấp : 28/03/2008
- Nơi cấp : CA. TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cà Mau
- Thường trú : 81/9 đường số 3, P. Bình An, Q. 2, TP. HCM
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ năm 1978- 2000 : Nhân viên kế toán P. Tài chính kế toán
 - ❖ Từ năm 2000 – 2006 : Phó P. Tài chính kế toán
 - ❖ Từ năm 2006 đến nay : Chuyên viên P. Tài chính kế toán



BẢN CÁO BẠCH

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Công ty Việt Thắng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 5.800 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không

c. Thành viên BKS : Ông Nguyễn Đức Lợi

- Họ và tên : NGUYỄN ĐỨC LỢI
- Chức danh : Thành viên Ban Kiểm Soát
- Ngày sinh : 26/10/1964
- Nơi sinh : TP Hồ Chí Minh
- CMND số : 021369178
- Ngày cấp : 06/08/2009
- Nơi cấp : CA. TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nam
- Thường trú : 23/4 khu phố 4 Tam Hà , phường Tam Phú Q. Thủ Đức, TP. HCM



BẢN CÁO BẠCH

- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân toán – Hướng tin học
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ 1989 – đến nay : Chuyên viên tin học tại Tổng công ty Việt Thắng
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Thành viên Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Việt Thắng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 5.200 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: Không

12.4. Phụ trách kế toán : Ông Lê Thiết Hùng

- Họ và tên : LÊ THIẾT HÙNG
- Chức danh : Kế toán Trưởng
- Ngày sinh : 29/11/1957
- Nơi sinh : Bình Định
- CMND số : 020870444
- Ngày cấp : 18/04/2007
- Nơi cấp : CA. TP.Hồ Chí Minh



BẢN CÁO BẠCH

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Định
- Thường trú : 68/3 Thích Quảng Đức, P.5, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Vật Giá
- Quá trình công tác:
 - ❖ Từ năm 1989 - 1995 : Kế toán trưởng, Công ty LD Coats Phong Phú
 - ❖ Từ 1995 – 2001 : Kế toán trưởng, Công ty Dệt Phong Phú
 - ❖ Từ 2006 đến nay : Kế toán trưởng, Tổng Công ty Việt Thắng
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Kế toán trưởng , Tổng Công ty Việt Thắng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ❖ Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần May Việt Thắng;
 - ❖ Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần NPL Dệt May Bình An.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:
 - ❖ Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 21.300 cổ phần
 - ❖ Số cổ phần đại diện : 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:

**BẢN CÁO BẠCH**

❖ Vợ : Nguyễn Thị Mai

: 3.000 cổ phần

13. TÀI SẢN**Tính đến thời điểm 31/12/2009:***DVT: đồng*

STT	KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
I	TSCĐ Hữu hình			
1	Nhà cửa	71.542.774.911	47.311.359.997	24.231.414.914
2	Thiết bị văn phòng	882.108.157	795.716.140	86.392.017
3	Máy móc và thiết bị	397.166.376.103	232.319.644.722	164.846.731.381
4	Phương tiện vận chuyển	9.979.007.450	4.689.469.599	5.289.537.851
II	TSCĐ Vô hình	-	-	-
	TỔNG CỘNG	479.570.266.621	285.116.190.458	194.454.076.163

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2009 của Vicotex***Tính đến thời điểm 31/12/2010:***DVT: đồng*

STT	KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
I	TSCĐ Hữu hình			
1	Nhà cửa	73.839.827.601	51.782.096.768	22.057.730.833
2	Thiết bị văn phòng	965.029.846	748.479.152	216.550.694
3	Máy móc và thiết bị	440.758.871.053	246.211.506.769	194.547.364.284



BẢN CÁO BẠCH

4	Phương tiện vận chuyển	10.144.014.514	5.568.354.459	4.575.660.055
II	TSCĐ Vô hình	-	-	-
	TỔNG CỘNG	525.707.743.014	304.310.437.148	221.397.305.866

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2010 của Vicotex

Bất động sản:

BẤT ĐỘNG SẢN	QUY MÔ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	TÌNH TRẠNG SỞ HỮU
Nhà xưởng, văn phòng, đường nội bộ, kho bãi... tại số 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP.HCM	216.672 m ²	Dùng cho sản xuất kinh doanh vải, sợi, may mặc.	Đất thuê của nhà nước, trả tiền thuê hàng năm. Nhà xưởng sở hữu của Tổng công ty Việt Thắng
Khu đất và nhà xưởng tại số 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ, Q.Thủ Đức, TP. HCM	18.099 m ²	Đang hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư Ngôi sao Gia Định để xây dựng khu căn hộ, khu thương mại, văn phòng.	Đất thuê của nhà nước, trả tiền thuê hàng năm. Nhà xưởng sở hữu của Tổng công ty Việt Thắng

Nguồn: Vicotex

14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2011

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2011
----------	----------



BẢN CÁO BẠCH

	GIÁ TRỊ	% TĂNG (GIẢM) SO VỚI 2010
Doanh thu thuần	1.800	+ 15.53%
Lợi nhuận sau thuế	70,5	(17,81 %)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (%)	3,9	(28,83 %)
Tỷ lệ cổ tức (%)	15	(25,00%)

Nguồn: Vicotex

NÊU CĂN CỨ ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NÓI TRÊN:

Việt Thắng tiến hành lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 căn cứ vào những điều kiện sau:

- ❖ Thị trường ngành dệt may xuất khẩu và nội địa đều có cơ hội và tiềm năng phát triển tốt.
- ❖ Tổng công ty hoàn tất việc phát hành 6.000.000 cổ phần (mệnh giá 60 tỷ đồng) tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng trong năm nay.
- ❖ Thực hiện tốt các định hướng phát triển do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty đề ra trong giai đoạn 2010 – 2012.
- ❖ Căn cứ vào các báo cáo phân tích và nghiên cứu thị trường, thị phần và nhu cầu về sản phẩm của Việt Thắng song song đó là các hợp đồng Tổng công ty đã ký kết, đang và sẽ thực hiện trong năm 2011.
- ❖ Năm 2010, doanh thu thuần của Vicotex đạt hơn 1.558 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 85 tỷ đồng, đồng thời xét về những yếu tố khách quan và chủ quan thì các chỉ tiêu đặt ra trong năm nay là hoàn toàn nằm trong khả năng thực hiện của Vicotex. Bên cạnh đó, với định hướng phát triển phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành và nền kinh tế đất nước, Việt Thắng tin tưởng vào khả năng tăng trưởng đặt ra trong năm 2011.
- ❖ Trong tương lai, việc đưa Nhà máy sợi mới với mức đầu tư dự kiến khoảng 250 tỷ đồng cùng với hệ thống dây truyền máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất dự kiến vào năm 2012 hứa hẹn một sự tăng trưởng ấn tượng trong năng suất, chất lượng sản phẩm cũng như kết quả hoạt động



sản xuất kinh doanh của Vicotex trong những năm sắp tới.

15. CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Trong suốt quá trình phát triển của mình, Việt Thắng luôn kiên trì với phương châm hoạt động “Phát triển cùng khách hàng”. Nhằm từng bước hiện thực hóa phương châm đó, Tổng công ty đã không ngừng đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đầu tư đổi mới trình độ công nghệ để luôn bắt kịp với nhu cầu thay đổi không ngừng của khách hàng. Song song đó, Vicotex cũng rất chú trọng đến công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý nguồn nhân lực, trình độ tay nghề của lực lượng lao động để đảm bảo sản phẩm làm ra đúng với tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu. Ngoài ra, để giữ vững vị thế là một trong những công ty uy tín hàng đầu của ngành dệt may không chỉ với khách hàng trong nước mà cả thị trường xuất khẩu, Tổng công ty luôn đưa ra những quyết sách phù hợp với tình hình thực tế qua từng thời kỳ. Bên cạnh đó, Việt Thắng cũng chú trọng vào các lĩnh vực khác như: kinh doanh bất động sản, xây dựng dân dụng và công nghiệp... góp phần nâng cao doanh thu cho Tổng công ty. Chiến lược phát triển kinh doanh của Vicotex đối với từng lĩnh vực hoạt động sản xuất cụ thể như sau:

➤ **Lĩnh vực sản xuất sợi:**

Chuyên tập trung sản xuất sợi có chất lượng cao để cung cấp cho dệt vải của Tổng Công ty, phù hợp với nhu cầu thị trường vải chất lượng khá đến cao.

➤ **Lĩnh vực sản xuất vải mộc và thành phẩm:**

Sản xuất vải áo và quần có chất lượng phù hợp, mẫu mã đa dạng với giá trị gia tăng cao nhằm cung cấp cho các nhà máy may, phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

➤ **Lĩnh vực sản xuất hàng may mặc:**

Chuyển dần sang cung cấp hàng may mặc cho các nhãn hàng cao cấp nước ngoài, chuyên về sơ mi, quần tây, áo jacket và veston phục vụ thị trường xuất khẩu là chính yếu.

➤ **Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:**



BẢN CÁO BẠCH

- ❖ Khai thác hết quỹ đất chưa sử dụng cho sản xuất để chuyển dần sang mục đích sử dụng nhà ở khu dân cư, khu thương mại, văn phòng.
- ❖ Hiện Vicotex đang hợp tác với Công ty cổ phần đầu tư Ngôi sao Gia Định để đầu tư xây dựng, kinh doanh khu căn hộ, thương mại, văn phòng... trên khu đất 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, đã được Thành Phố phê duyệt chủ trương, đang hoàn tất thủ tục đầu tư. Dự kiến khởi công trong năm nay.

Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được cùng với những định hướng phát triển và phương châm hoạt động đúng đắn của mình, tin rằng trong tương lai, Vicotex sẽ tiếp tục lớn mạnh hòa cùng với nhịp phát triển chung của cả nước.

16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam xin đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Tổng Công Ty Việt Thắng - CTCP trong năm 2011 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Tổng Công Ty Việt Thắng - CTCP. Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công Ty Việt Thắng - CTCP dự kiến trong năm 2011 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC XIN ĐĂNG KÝ

Không có



BIDV SECURITIES COMPANY

Website: www.bsc.com.vn

Email: service@bsc.com.vn



18. CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ.

Không có



PHẦN V – CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. LOẠI CỔ PHIẾU: Cổ phiếu phổ thông.

2. MỆNH GIÁ: 10.000 đồng (mười nghìn) đồng/ cổ phần

3. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH: 6.000.000 cổ phần

4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

- ❖ **Phần 1:** Thưởng cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2/2009 với tỷ lệ **5%**. Số cổ phần thưởng là **700.000** cổ phần.
- ❖ **Phần 2:** Chào bán **4.200.000** cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá **10.000** đồng/cổ phần.
- ❖ **Phần 3:** Chào bán đấu giá **1.100.000** cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài: với giá khởi điểm là **12.000** đồng/cổ phần.

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở cùng với các yếu tố khác để Vicotex đưa ra mức giá chào bán đấu giá hợp lý.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$BV = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần thường đang lưu hành}}$$

❖ **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12/2010:**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.000.000 cổ phiếu.

Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2010 là 280.390.006.218 đồng.



$$= 280.390.006.218 / 14.000.000$$

$$= 20.028 \text{ (đồng)}$$

❖ **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12/2009:**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.000.000 cổ phiếu.

Nguồn vốn chủ sở hữu tại 31/12/2009 là 208.479.053.180 đồng.

$$= 208.479.053.180 / 14.000.000$$

$$= 14.891 \text{ (đồng)}$$

Căn cứ vào giá sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 và 31/12/2010, Tổng công ty Việt Thắng cho rằng mức giá khởi điểm đấu giá 12.000 đồng/cổ phần là hợp lý trong bối cảnh thị trường chứng khoán chưa khởi sắc như hiện nay, đồng thời tạo sự hấp dẫn cho đợt đấu giá. Thông qua đấu giá cạnh tranh, Tổng công ty kỳ vọng mức giá bình quân sẽ cao hơn nhiều so với mức giá khởi điểm và phản ánh đúng được giá trị doanh nghiệp.

6. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

Phân phối theo hình thức đại lý chào bán.

Đơn vị tư vấn và đại lý chào bán:

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính : Tầng 10, Vincom A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

7. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU

Tiến hành phân phối cho cổ đông hiện hữu và đấu giá cổ phần ra bên ngoài trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký phát hành do Chủ tịch UBCKNN cấp. Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu vào Quý I năm 2011 như sau:



BẢN CÁO BẠCH

❖ Đối với cổ đông hiện hữu:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN
1	Ngày nhận giấy chứng nhận chào bán	D
2	Công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	(D + 3) đến (D + 5)
3	Chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền	(D + 10)
4	Thời gian đăng ký và đóng tiền	(D+15) đến (D + 35)
5	Chuyển nhượng quyền	(D + 15) đến (D + 34)
6	Xử lý sổ cổ phiếu lẻ, sổ cổ phiếu từ chối mua	(D + 36) đến (D+40)
7	Báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phát hành	(D + 41) đến (D + 45)

❖ Đối với nhà đầu tư bên ngoài tham gia đấu giá:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN
1	Ngày nhận giấy chứng nhận chào bán	D
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến D + 7
3	Cung cấp bản cáo bạch và nhận đăng ký, tiền đặt cọc	D + 7 đến D + 27
4	Tổ chức đấu giá	D + 29
5	Nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phần	D +30 đến D + 44
6	Tổng hợp kết quả đợt đấu giá	D + 47
7	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	D + 57

8. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU**➤ Phần 1: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 5%:**

- ❖ Điều kiện thực hiện quyền: là cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
- ❖ Căn cứ vào ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận 05 cổ phiếu thưởng, số cổ phiếu thưởng sẽ làm tròn xuống tới hàng đơn vị.

➤ Phần 2: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với mức giá bán bằng mệnh giá:

- ❖ Điều kiện thực hiện quyền: là cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
- ❖ Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:3. Căn cứ vào ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được mua 03 cổ phiếu, số cổ phiếu được mua thêm sẽ làm tròn xuống tới hàng đơn vị.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, Nhà đầu tư A sở hữu 125 cổ phiếu sẽ được quyền mua 37 phiếu ($125 \text{ cổ phiếu} \times 3/10 = 37.5 \text{ cổ phiếu}$, làm tròn xuống là 37 cổ phiếu) với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ❖ Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển cho người thứ 3).
- ❖ Cổ đông đăng ký thực hiện hoặc chuyển nhượng quyền mua tại Trụ sở Tổng công ty Việt Thắng.
- ❖ Số cổ phiếu không chào bán hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh từ việc làm tròn tới hàng đơn vị được HĐQT Tổng công ty chào bán cho các đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp và không thuận lợi hơn so với cổ

đồng hiện hữu.

- ❖ Vicotex sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể cho nhà đầu tư đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là hai mươi ngày theo đúng quy định.

➤ **Phần 3: Chào bán cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài theo hình thức đấu giá công khai**

- ❖ Phương thức phân phối: đấu giá công khai với giá khởi điểm là 12.000 đồng/cổ phần.
- ❖ Điều kiện phát hành: sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán
- ❖ Tổng công ty Việt Thắng sẽ kết hợp Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông báo tới các nhà đầu tư về kế hoạch đấu giá cổ phần. Nhà đầu tư tham dự đấu giá sẽ đăng ký và đặt cọc trong vòng tối thiểu hai mươi ngày làm việc (theo lịch trình của Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

9. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẤM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI:

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty không qui định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Vicotex. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Tổng Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

10. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN:

Tổng công ty Việt Thắng có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước thuế thu nhập



BẢN CÁO BẠCH

bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế và được hưởng ưu đãi thuế suất 20% trong 10 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên (năm 2007). Tuy nhiên, các điều khoản trong Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tổng công ty cũng cho phép Vicotex được miễn thuế thu nhập trong hai năm 2007 và 2008 và giảm 50% thuế thu nhập trong ba năm tiếp theo (từ năm 2009 đến 2011).

Công ty con là Công ty Cổ phần Dệt May Việt Thắng có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% trên lợi nhuận chịu thuế và được giảm 20% thuế thu nhập trong mười năm kể từ năm đầu hoạt động kinh doanh (2006). Các điều khoản trong Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong hai năm 2006 và 2007 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong ba năm tiếp theo (từ năm 2008 đến 2010).

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Việt Thắng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác: Các loại thuế, phí khác Tổng công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo qui định hiện hành của Nhà nước.

11. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU:

- ❖ Tên tài khoản : TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP
- ❖ Số tài khoản : 310.10.000.827086
- ❖ Ngân hàng : Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam, chi nhánh Tp.HCM
- ❖ Địa chỉ : 134 Nguyễn Công Trứ, Q. 1; TP. HCM.

**PHẦN VI – MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN****1. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:**

Số tiền thu được trong đợt phát hành thêm sẽ được dùng làm vốn đối ứng cùng với nguồn vốn vay từ ngân hàng để đầu tư dự án “Xây dựng Nhà máy sợi mới” với tổng mức đầu tư dự kiến là **250 tỷ đồng**, dự kiến sẽ sản xuất 20.000 cọc sợi cung cấp sợi cho Nhà máy dệt trong nội bộ.

➤ Nguồn vốn đầu tư

Việt Thắng dự kiến sẽ huy động nguồn vốn đầu tư cho dự án từ các nguồn sau:

ĐVT: triệu đồng

NGUỒN	SỐ TIỀN	TỶ LỆ	KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN
Từ phát hành cổ phiếu ra công chúng	55.200	22,08%	Quý 2/2011
Từ vay dài hạn ngân hàng thương mại	160.000	64,00%	Quý 4/2011
Từ vay ngắn hạn ngân hàng thương mại	34.800	13,92%	-
Tổng cộng	250.000	100,00 %	-

Nguồn: Vicotex

Vay dài hạn Ngân hàng số tiền **160.000 triệu đồng**, thời gian vay 10 năm trong đó ân hạn 2 năm chỉ trả lãi, trả gốc 8 năm; vay ngoại tệ USD, lãi suất vay dự tính 6%/năm. Dùng tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp bảo đảm vay.

Vay ngắn hạn ngân hàng số tiền **34.800 triệu đồng** dùng làm vốn lưu động, thời gian đáo hạn 1 năm, lãi suất vay 16%/năm.

2. NGHIÊN CỨU KHẢ THI DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY SỢI.

- **Loại hình đầu tư:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý
- **Lĩnh vực đầu tư:** sản xuất cọc sợi cung cấp sợi cho Nhà máy dệt trong nội bộ.
- **Nghiên cứu thị trường:**

Thị trường trong nước: Theo số liệu thống kê hiện nay, dân số nước ta trên 80 triệu người. Vì vậy, nhu cầu tiêu thụ hàng dệt và sản phẩm may mặc sẽ rất lớn, dự kiến sẽ tăng 7%/năm ứng với mức tăng dân số là 2%/năm. Trong những năm gần đây, nhu cầu hàng dệt may đã tăng lên mạnh mẽ về số lượng và chất lượng; chủng loại mặt hàng ngày càng phong phú, đa dạng, đã làm thị trường tiêu thụ nội địa phát triển mở rộng, các kênh phân phối bán hàng may sẵn đã có mặt ở hầu hết các phố phường trong cả nước. Cùng với nền kinh tế phát triển vào loại cao nhất trong khu vực, tạo nhiều công ăn việc làm, giúp thu nhập của người dân tăng, tạo điều kiện cho người tiêu dùng mua sắm, nhất là hàng may mặc.

Năm 2008 là năm kinh tế toàn cầu khó khăn do suy thoái về sản xuất và tiêu dùng, trong nước tiêu thụ hàng may mặc có giảm nhưng mức độ không nhiều. Đầu năm 2009 tình hình kinh tế trong nước đã dần phục hồi, thị trường may mặc đang phát triển mạnh trở lại như các năm trước đây.

Đối với Tổng công ty Việt Thắng, tính từ năm 2007 đến nay, doanh thu mỗi năm đều tăng bình quân 10%/năm, sự tăng trưởng là kết quả của đầu tư phát triển sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường may mặc trong nước và xuất khẩu.

Hiện nay tình hình tiêu thụ sản phẩm vải sợi của Việt Thắng có nhiều thuận lợi do thị trường đã hồi phục, đơn đặt hàng tăng mạnh, vải sản xuất hầu như không phải tồn kho. Dự báo thị trường tiếp tục có lợi cho Tổng công ty nếu sản phẩm và giá cả luôn đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong bối cảnh nhiều công ty dệt may khác gặp khó khăn trong năm 2008 đã phải đóng cửa, giải thể...

Thị trường xuất khẩu: Cả nước có trên 1.000.000 máy may công nghiệp đang hoạt động với tổng năng suất 400 triệu sản phẩm/năm, cần sử dụng một số lượng vải khoảng 600 triệu mét/năm. Hiện nay vải Việt Nam chỉ mới đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu, do còn bị hạn chế về năng lực sản xuất và chất lượng mặt hàng. Còn lại 80% là các loại vải nhập ngoại. Lượng vải nhập khẩu



BẢN CÁO BẠCH

hàng năm này có thể sẽ được thay thế dần bằng nguồn vải sản xuất trong nước nếu ngành dệt Việt Nam được đầu tư mở rộng sản xuất.

Xuất khẩu của Việt Thắng các năm qua hầu như là sợi, mỗi năm từ 800 tấn sợi đến 1.000 tấn sợi đến các nước Hàn Quốc, Đài Loan và Nam Mỹ; số lượng xuất khẩu chưa nhiều; Do đó, kế hoạch năm 2012 Việt Thắng sẽ tăng số lượng xuất khẩu lên gấp 3 lần so với hiện nay. Vải của Tổng công ty xuất khẩu trực tiếp chiếm tỷ trọng rất bé so với sản lượng sản xuất do vải của Việt Thắng bán chủ yếu cho các công ty thương mại và các công ty may nên khó xác định số lượng xuất khẩu. Tuy nhiên, với chất lượng và uy tín đã được khẳng định trên thị trường thì sản phẩm vải của Việt Thắng được khách hàng may xuất khẩu đặt hàng thường xuyên với số lượng lớn.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010: Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nặng từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu và giá cả nguyên vật liệu bông xơ tăng đột biến nhưng sản phẩm của Việt Thắng có tính cạnh tranh cao, theo báo cáo tài chính nội bộ, kết quả thực hiện của Công ty mẹ khá tốt:

+ Doanh thu đạt 1.221 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ năm ngoái.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 61,2 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái.



Sự cần thiết của dự án đầu tư:

Trong nhiều năm qua, chất lượng sản phẩm dệt may của Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đủ đáp ứng yêu cầu về chất lượng đối với ngành May, đặc biệt là sản phẩm may xuất khẩu hoặc may nội địa với chất lượng cao.

Máy móc thiết bị ngành dệt sau nhiều năm đầu tư công nghệ mới chỉ chiếm khoảng 30% năng lực hiện có, công nghệ cũ và lạc hậu vẫn còn chiếm khá phổ biến. Vì vậy, chi phí sản xuất vận hành và bảo trì cao, làm giá cả không cạnh tranh. Mặc dù vẫn có doanh nghiệp đầu tư bổ sung thiết bị cho việc nâng cao chất lượng vải, song chất lượng toàn ngành dệt vẫn thấp và chưa có một vị trí chất lượng so với các nước trong khu vực.

Tổng công ty Việt Thắng là một trong những đơn vị dệt lớn nhất nước, có kinh nghiệm lâu năm, có uy tín với khách hàng trong và ngoài nước; năng lực dệt vải 52 triệu m²/năm. Tổng công ty thường xuyên đầu tư đổi mới máy móc thiết bị để phát triển sản xuất kinh doanh; từ năm 2006 đến 2008 đã đầu tư máy móc thiết bị cho nhà máy sợi với giá trị trên 58 tỷ đồng, đầu tư cho nhà máy dệt với



BẢN CÁO BẠCH

giá trị trên 66 tỷ đồng. Tất cả máy móc thiết bị sau đầu tư đều đưa vào khai thác đạt hiệu quả tốt. Dự báo nhu cầu thị trường hiện nay và 10 năm nữa, khả năng Tổng công ty vẫn phát triển tốt sản phẩm hàng dệt may. Do vậy, năm 2010-2012 Tổng công ty Việt Thắng quyết định đầu tư thêm 1 nhà máy sợi, công nghệ mới để mở rộng sản xuất.

➤ Địa điểm xây dựng:

Nhà máy dự kiến được xây dựng tại khuôn viên Tổng công ty Việt Thắng, diện tích xây dựng 11.376 m² (72 m x 158 m) bao gồm nhà xưởng, kho tàng, văn phòng. Nhà xưởng có cấu trúc nhà trệt, khung kèo thép, mái tôn, tường xây gạch, trần tôn, nền nhà bê tông đá... Với tổng chi phí dự kiến vào khoảng **31.440 triệu đồng**.

➤ Phương thức quản lý – sử dụng lao động:

Để khai thác dự án, tổ chức nhà máy sợi mới là một đơn vị trực thuộc Tổng công ty Việt Thắng chuyên sản xuất sợi, kế hoạch sản xuất, hạch toán kế toán sẽ do các phòng nghiệp vụ của Tổng công ty đảm trách. Ban điều hành nhà máy sợi có 1 Giám đốc, 3 nhân viên văn phòng giúp việc, bộ phận sản xuất được chia làm 3 ca sản xuất, có Trưởng ca điều hành các tổ trưởng của mỗi công đoạn sản xuất.

Lao động: Tổng cộng 100 người, trực tiếp 80 người, gián tiếp 20 người.

Tuyển dụng và đào tạo: Tuyển trực tiếp lao động tại địa phương khu vực lân cận các Quận gần nhà máy và đào tạo, kèm cặp tại Nhà máy sợi hiện hữu trước khi chuyển sang nhà máy mới.

➤ Phân tích hiệu quả kinh tế tài chính

- **Doanh thu dự kiến của dự án:** Căn cứ vào tình hình tiêu thụ hiện nay của thị trường, sức tiêu thụ của Việt Thắng; giả sử sản lượng sợi sản xuất ra cung cấp hết cho xưởng dệt vải thì doanh thu bình quân/năm tương ứng với 100% công suất là:

MẶT HÀNG	SẢN LƯỢNG (KG)	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN (ĐỒNG)
----------	-------------------	---------	----------------------

**BẢN CÁO BẠCH**

Sợi CM 50	1.760.000	126.000	221.760.000.000
Tổng cộng			221.760.000.000

Nguồn: Vicotex

- Chi phí hoạt động SXKD dự kiến của dự án:**

Biến phí được tính dựa vào thực tế sản xuất của quý 3/2010 và các định mức kinh tế kỹ thuật của máy móc thiết bị sản xuất chính, các chi phí nguyên vật liệu, năng lượng, lương công nhân, lãi vay ngắn hạn...

Định phí bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định (TSCĐ) chiếm 2% trị giá TSCĐ, chi phí quản lý xí nghiệp chiếm 2% doanh thu, bảo hiểm tài sản cố định chiếm 0,15% trị giá TSCĐ, chi phí khấu hao, lãi vay dài hạn USD cho đầu tư (6%/năm). Nguồn trả nợ vay là nguồn khấu hao tài sản vay và 80% lợi nhuận sau thuế từ dự án hằng năm.

Biến phí bình quân/năm:	170.339.438.000 đồng
Định phí bình quân/năm:	34.503.672.000 đồng
Tổng chi phí SXKD bình quân/năm:	204.843.110 .000 đồng

- Các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, thuế thu nhập và lợi nhuận sau thuế dự kiến:**

Lợi nhuận trước thuế bình quân/năm:	21.722.547.000 đồng
Thuế thu nhập bình quân/năm (25%)	5.430.637.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế bình quân/năm:	16.291.910.000 đồng

- Các chỉ tiêu về tỷ suất sinh lợi:**

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng doanh thu	7.10%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn đầu tư cố định	7.57%

- **Thời gian hoàn vốn dự kiến:**

Thời gian hoàn vốn đầu tư (không chiết khấu) của dự án dự kiến là 6 năm, phù hợp với tình hình kinh doanh ngành nghề dệt trong nước và vẫn đảm bảo trong thời gian khấu hao theo quy định cũng như vòng đời hoạt động của dự án (10 năm).

- **Hiện giá thu nhập thuần (NPV), tỷ suất thu hồi nội tại (IRR) và doanh thu hòa vốn dự kiến:**

Nhìn chung, các tính toán đều thể hiện các chỉ tiêu trên là khá tốt, cho thấy dự án có tính khả thi cũng như có khả năng sinh lời và độ an toàn ở mức khá. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

NPV	36.852.804.000 đồng
IRR *	14,15%
Doanh thu hòa vốn bình quân/năm	72%

* $IRR > \text{chi phí sử dụng vốn bình quân của dự án (9,16\%)}$

➤ **Hiệu quả kinh tế xã hội:**

Khi dự án được triển khai thực hiện và đi vào hoạt động thì ngoài các hiệu quả tài chính như đã trình bày bên trên, dự án còn mang lại các lợi ích kinh tế xã hội khác như:

- Ổn định công ăn việc làm cho 100 lao động tại Nhà máy sợi với nguồn thu nhập ổn định hằng năm.
- Doanh thu bình quân/năm khoảng 230 tỷ đồng, nộp ngân sách cho Nhà nước bình quân hằng năm trên 8 tỷ đồng.

➤ **Tiến độ thực hiện dự án:**

- Quý 4/2010 : Lập dự án, thẩm định và phê duyệt dự án
- Quý 1/2011 : Chuẩn bị vốn cho dự án, thiết kế, xây dựng nhà xưởng
- Quý 2/2011 : Đấu thầu xây dựng và MMTB – tuyển dụng nhân sự, lao động để đào tạo trước



BẢN CÁO BẠCH

- Quý 3 và 4/2011 : Xây dựng nhà xưởng – Tiếp nhận thiết bị nhập khẩu
- Quý 1 và 2/2012 : Lắp đặt MMTB
- Quý 3/2012 : Chạy sản xuất thử - Đưa vào vận hành chính thức



PHẦN VII – KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. SỐ TIỀN DỰ KIẾN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

DVT: đồng

Nội dung	Số lượng CP	Giá	Tiền thu được
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	700.000	-	-
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	4.200.000	10.000	42.000.000.000
Chào bán đấu giá cho nhà đầu tư bên ngoài *	1.100.000	12.000 *	13.200.000.000
Tổng cộng	6.000.000	22.000	55.200.000.000

* Giá khởi điểm dự kiến chào bán đấu giá

2. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

➤ **Chi tiết kế hoạch giải ngân số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán:**

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu là **55.200 triệu đồng** sẽ được sử dụng theo kế hoạch như sau:

- Đầu tư xây dựng nhà xưởng : 31.440 triệu đồng
- Đầu tư mua máy móc thiết bị : 14.200 triệu đồng
- Chi phí kiến thiết cơ bản : 5.000 triệu đồng
- Dự phòng : 4.560 triệu đồng

Thời gian	Số tiền sử dụng (triệu đồng)	Mục đích sử dụng
<u>Năm 2011</u>		
Quý 2	1.000	Chi phí kiến thiết cơ bản

**BẢN CÁO BẠCH**

Quý 3	2.500	Chi phí kiến thiết cơ bản
Quý 4	1.500	Chi phí kiến thiết cơ bản
Quý 3	9.432	Xây dựng nhà xưởng
Quý 4	18.864	Xây dựng nhà xưởng
Quý 4	14.200	Mua máy móc thiết bị
Quý 4	4.560	Dự phòng
<u>Năm 2012</u>		
Quý 1	3.144	Xây dựng nhà xưởng
Tổng cộng:	55.200	

➤ Chi tiết các khoản mục cần đầu tư của toàn dự án:

Theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, tổng mức đầu tư **250 tỷ đồng** của toàn dự án sẽ được dùng vào các mục đích cụ thể sau:

Đầu tư cố định:

- ***Đầu tư MMTB:***

Dưới đây là danh mục các máy móc thiết bị do Nhà sản xuất Rieter – Thụy Sĩ chào hàng được dùng làm cơ sở tính toán cho dự án khả thi. (Máy móc thực tế cho dự án sẽ được mua sau khi tổ chức đấu thầu thiết bị có kết quả)

STT	MMTB	XUẤT XỨ	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN
1	Thiết bị máy cung bông Rieter	Thụy Sĩ	1 bộ	1.433.240 CHF
2	- Máy chải thô Rieter C60	Thụy Sĩ	5 máy	

3	- Máy ghép Rieter SB 20	Thụy Sĩ	1 máy	196.368 CHF
4	- Máy ghép Rieter RSB - D 40	Thụy Sĩ	2 máy	
5	- Máy cuộn cúi Rieter UNILap E 32	Thụy Sĩ	1 máy	941.712 CHF
6	- Máy chải kỹ Rieter Comber E 66	Thụy Sĩ	4 máy	
7	- Máy sợi thô Rieter F 35 tự động	Thụy Sĩ	2 máy	558.944 CHF
8	- Máy sợi con Rieter G 35	Thụy Sĩ	11 máy	4.252.688 CHF
9	- Hệ thống tự động vận chuyển búp sợi từ sợi thô sang sợi con	Thụy Sĩ	1 hệ	576.400 CHF
10	- Hệ thống kiểm tra quản lý vận hành toàn bộ nhà máy.	Thụy Sĩ	1 hệ	527.000 CHF
11	- Thùng cúi, ống sợi thô, ống sợi con, xe đẩy ống, búp sợi	Italy	1 bộ	365.683 CHF
12	- Thiết bị quần kim Graf	Thụy Sĩ	3 máy	108.007 CHF
13	- Thiết bị xử lý suất cao su Berkol	Thụy Sĩ	6 máy	152.909 CHF
	Cộng (1-13)			9.142.951 CHF
14	- Hệ thống máy nén khí Ingersoll Rand	Mỹ	3 bộ	60.322 USD
15	- Hệ thống điều không	Trung Quốc	1 bộ	200.000 USD
16	- Thiết bị thí nghiệm	Châu Á	1 bộ	200.000 USD
	Cộng (14-16)			460.322 USD

Nguồn: Vicotex

Tổng cộng: 9.142.951 CHF và 460.322 USD;

Tỷ giá 1 USD = 1,05 CHF;

Tổng cộng: 9.167.894 USD tương đương 174.200 triệu đồng.

- **Đầu tư xây dựng nhà xưởng:**

Dưới đây là khái toán phần xây dựng nhà xưởng, dự toán chính xác sẽ được lập sau khi hoàn tất phần thiết kế xây dựng nhà xưởng và thiết kế đã được thẩm định, dùng làm cơ sở cho dự án khả thi. Dự kiến chi phí: **31.440 triệu đồng.**

DVT: triệu đồng

STT	HẠNG MỤC	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	CHI PHÍ
1	Nhà xưởng sản xuất chính	5.688 m ²	2.5	14.220
2	Kho bông, kho sợi và dự phòng mở rộng đầu tư thêm thiết bị	5.688 m ²	2.5	14.220
3	Trạm biến thế 3.000 KVA	1 trạm	3.000	3.000
	Tổng cộng:			31.440

- *Chi phí kiến thiết cơ bản khác* : 5.000 triệu đồng

- *Dự phòng* : 4.560 triệu đồng

Tổng cộng nhu cầu vốn cố định : **215.200 triệu đồng**

Nhu cầu vốn lưu động:

Nhu cầu vốn lưu động của dự án dự tính : 34.800 triệu đồng

Tổng cộng nhu cầu đầu tư toàn dự án : 250.000 triệu đồng



BẢN CÁO BẠCH

Chi tiết kế hoạch sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng:

Vay đầu tư (dài hạn) số tiền **160.000 triệu đồng**, dự kiến vay 1 trong các Ngân hàng: HSBC, Vietcombank và BIDV. Hiện nay các Ngân hàng đang chờ thẩm định dự án khả thi để chính thức xác định bằng văn bản hứa cho vay.

Kế hoạch sử dụng số tiền vay **160.000 triệu đồng** như sau:

Thời gian	Số tiền sử dụng (triệu đồng)	Mục đích sử dụng
<u>Năm 2011</u>		
Quý 4	142.580	Mua máy móc thiết bị
<u>Năm 2012</u>		
Quý 1	17.420	Mua máy móc thiết bị
Tổng cộng:	160.000	

Vay vốn lưu động (ngắn hạn) số tiền **34.800 triệu đồng** dùng làm vốn kinh doanh, dự kiến vay Vietcombank và BIDV



PHẦN VIII - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

✦ TỔ CHỨC TƯ VẤN.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)



Trụ sở chính : Tầng 10, toà nhà VINCOM A, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại : (04) 22 200 668

Fax : (04) 22 200 669

Website : www.bsc.com.vn

Email : service@bsc.com.vn

Chi nhánh BSC tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 38 218 883 – 38 218 886

Fax : (08) 38 218 510

✦ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY KIỂM TOÁN KPMG LIMITED



Trụ sở chính : Tầng 10, Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 3821 9266

Fax : (08) 3821 9267



BIDV SECURITIES COMPANY

Website: www.bsc.com.vn

Email: service@bsc.com.vn



PHẦN IX – PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.
4. Phụ lục 3:
 - Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán 2008 của Tổng công ty Việt Thắng - CTCP.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2008 của Tổng công ty Việt Thắng - CTCP.
 - Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán 2009 của Tổng công ty Việt Thắng - CTCP.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2009 của Tổng công ty Việt Thắng – CTCP.
4. Phụ lục 4:
 - Báo cáo tài chính riêng năm 2010 của Tổng công ty Việt Thắng - CTCP.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Tổng công ty Việt Thắng - CTCP.
5. Phụ lục 5: Sơ yếu lý lịch Thành viên HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát
6. Phụ lục 6: Văn bản, Nghị quyết liên quan đến tổ chức phát hành và đợt chào bán.
7. Phụ lục 7: Các hồ sơ pháp lý khác.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

NGUYỄN QUỐC TÍN

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG –
CTCP**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

THẠCH THỊ PHONG HUYỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THIẾT HÙNG



TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3896 9337 – 3896 0542 – 3896 0543

Fax: (08) 3896 9319 Website: www.vietthang.com.vn

